

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness*

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI HÓC MÔN**

***INTERNAL REGULATIONS ON
CORPORATE GOVERNANCE
HOC MON TRADE JOINT STOCK COMPANY***

*Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Số 26/2026/NQ-ĐHĐCĐ
Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn
(Issued under Resolution No. 26/2026/NQ-ĐHĐCĐ of the General Meeting of Shareholders
of Hoc Mon Trade Joint Stock Company)*

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2026
Ho Chi Minh City July 22, 2026.*



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 22, 2026.

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Pursuant to the Law on Securities dated November 26, 2019 and amendments and supplements;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Pursuant to the Law on Enterprises dated June 17, 2020 and amendments and supplements;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Pursuant to the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and amendments and supplements;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Minister of Finance guiding a number of articles on corporate governance applicable to public companies in the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and amendments and supplements;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn;

Pursuant to the Charter of Hoc Mon Trading Joint Stock Company;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 26/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 7 năm 2026;

Pursuant to Resolution No. 26/2026/NQ-ĐHĐCĐ of the General Meeting of Shareholders dated July 22, 2026;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

The Board of Directors hereby issues the Internal Regulations on Corporate Governance of Hoc Mon Trading Joint Stock Company.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn bao gồm các nội dung sau:

The Internal Regulations on Corporate Governance of Hoc Mon Trading Joint Stock Company consist of the following contents:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

1. Scope of Regulation: These Internal Regulations on Corporate Governance govern the roles, rights, and obligations of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and the General Director; the order and procedures for convening and conducting the General Meeting of Shareholders; the nomination, candidacy, election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Director, as well as other activities in accordance with the Company's Charter and current legal regulations.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan được đề cập trong quy chế này.

2. Subjects of Application: These Regulations apply to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other related persons mentioned herein.

Điều 2. Giải thích từ ngữ/ Article 2. Definition of Terms

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

In these Regulations, the following terms shall be construed as follows:

1. Công ty là Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn.

1. "Company" means Hoc Mon Trading Joint Stock Company.

2. Điều lệ Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn và những sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. "Company Charter" means the Charter on the organization and operation of Hoc Mon Trading Joint Stock Company and its amendments and supplements (if any).

3. Quản trị Công ty là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty; các quy tắc quản trị Công ty bao gồm:

3. "Corporate Governance" means the system of rules ensuring that the Company is effectively directed, managed, and controlled in the interests of shareholders and stakeholders of the Company. Corporate governance rules include:

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

- Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty;

Compliance with current provisions of law and the Company Charter;

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;

Ensuring an effective governance structure;

- Đảm bảo quyền lợi và Đối xử công bằng giữa cổ đông;

Ensuring the rights of and fair treatment among shareholders;

- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;

Ensuring the role of stakeholders of the Company;

- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;

Transparency in the Company's operations;

- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

Effective leadership and control of the Company by the Board of Directors and the Supervisory Board.

4. **Vốn điều lệ** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ Công ty;

4. *"Charter Capital" means the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of the Joint Stock Company and as prescribed in Article 6 of the Company Charter.*

5. **Luật Doanh nghiệp** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

5. *"Law on Enterprises" means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and amendments and supplements;*

6. **Luật Chứng khoán** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;

6. *"Law on Securities" means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and amendments and supplements;*

7. **Ngày thành lập** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

7. *"Date of Establishment" means the date on which the Company was first granted the Enterprise Registration Certificate (Certificate of Business Registration or other documents of equivalent value).*

8. **Người điều hành** là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

8. *"Executive Officer" means the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and holders of other positions appointed by the Board of Directors.*

9. **Người quản lý** là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

9. "Manager" means a company manager, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and the General Director appointed by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors.

10. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

10. "Related Person" means any individual or organization as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.

11. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

11. "Shareholder" means an individual or organization that owns at least one share of the Joint Stock Company.

12. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

12. "Major Shareholder" means a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities.

13. Thành viên Ban kiểm soát là Thành viên Ban kiểm soát

13. "Member of the Supervisory Board" means a member of the Supervisory Board.

14. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

14. "Stock Exchange" means the Vietnam Exchange and its subsidiaries.

15. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định của Điều lệ Công ty.

15. "Non-Executive Board Member" means a member of the Board of Directors who is not concurrently the General Director, Deputy General Director, or Chief Accountant under the provisions of the Company Charter.

16. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu là bộ phận phụ trách công tác xác định điều kiện tiến hành đại hội cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

16. "Shareholder/Delegate Eligibility Verification Committee" means the department in charge of determining the eligibility conditions for conducting the General Meeting of Shareholders in accordance with the law and the Company Charter.

17. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

17. "Person in Charge of Corporate Governance" means the person whose responsibilities and powers are specified in Article 281 of Decree No. 155/2020/ND-CP.

18. Đại hội trực tuyến là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.

18. "Online General Meeting" means a form of organizing the General Meeting of Shareholders using electronic means to transmit images and sounds via the internet, allowing shareholders at different locations to follow the proceedings of the meeting, discuss, and vote on issues at the meeting.

19. Bỏ phiếu điện tử là việc cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

phiếu điện tử được quy định tại Quy chế này.

19. *"Electronic Voting" means the action of a shareholder casting votes through the Electronic Voting System provided for in these Regulations.*

20. Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập bao gồm thông tin tên truy cập (username) và mật khẩu (password) được Công ty cấp duy nhất cho từng cổ đông.

20. *"Username and Access Password" include the login name (username) and password uniquely issued by the Company to each shareholder.*

21. Bí mật thương mại là các thông tin về lượng hàng hoá dự trữ, về giá thành và lợi nhuận, về tài chính, về giải pháp công nghệ, về kỹ thuật kinh doanh và các thông tin khác do Hội đồng quản trị quyết định;

21. *"Commercial Secret" means information regarding inventory volumes, production costs, profits, financial details, technological solutions, business techniques, and other information as decided by the Board of Directors.*

22. Bí mật kinh doanh là các thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ hoặc có khả năng sử dụng trong kinh doanh và các thông tin khác do Hội đồng quản trị quyết định.

22. *"Business Secret" means information obtained from financial or intellectual investments which has not yet been disclosed or is capable of being used in business, and other information as decided by the Board of Directors.*

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG / CHAPTER II. GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (TRỰC TIẾP, TRỰC TUYẾN, TRỰC TIẾP KẾT HỢP TRỰC TUYẾN)

I. REGULATIONS APPLICABLE TO THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS PASSING RESOLUTIONS BY WAY OF VOTING AT THE MEETING (IN-PERSON, ONLINE, OR HYBRID COMBINING IN-PERSON AND ONLINE)

Mục 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Section 1. GENERAL PROVISIONS

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Article 3. Role, Rights, and Obligations of the General Meeting of Shareholders

1. Vai trò của Đại hội đồng cổ đông

1. Role of the General Meeting of Shareholders

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall hold an Annual Meeting once a year within four (04) months from the end of the financial year. Unless otherwise provided by the Company Charter, the Board of Directors shall decide to extend the deadline for holding the Annual General Meeting of Shareholders in case of necessity, but by no more than six (06) months from the end of the financial year. In addition to the Annual Meeting, the General Meeting of Shareholders may hold Extraordinary Meetings. The location of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the place where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam

2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

2. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.

The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations in Article 15 of the Company Charter.

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Article 4. Authority to Convene the General Meeting of Shareholders

1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên:

1. Convening the Annual General Meeting of Shareholders:

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp.

The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate location.

2. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau đây:

2. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

a) The Board of Directors deems it necessary in the interest of the Company;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

b) The remaining number of members of the Board of Directors or the Supervisory Board falls below the minimum number required by law;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

c) At the request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be made in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, and legal document number for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal document number, and headquarters address for organizational shareholders; the number of shares and the timing of share registration of each shareholder, the total number of shares of the group of shareholders, and their ownership ratio in the total shares of the company; and the basis and reasons for requesting the convention of the General Meeting of Shareholders. The request to convene the meeting must be accompanied by documents and evidence regarding the violations of the Board of Directors, the severity of the violations, or decisions exceeding delegated authority. The shareholder or group of shareholders shall be fully responsible before the law for the accuracy and truthfulness of the documents and evidence provided to the competent authorities when requesting the convention of the General Meeting of Shareholders;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

d) Upon request by the Supervisory Board;

e. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

e) Other cases prescribed by law and the Company Charter.

3. Hội đồng quản trị phải xác định ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 2 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này;

3. The Board of Directors must determine the opening date of the General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the remaining number of members of the Board of Directors or the Supervisory Board falls under the circumstance prescribed in Point b of this Clause, or upon receiving the request prescribed in Point c and Point d of this Clause.

4. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

4. Where the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 2 of this Article, within the next thirty (30) days, the Supervisory Board shall replace the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.

5. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 1 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

5. Where the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 2 of this Article, the shareholder or group of shareholders prescribed in Point c, Clause 1 of this Article has the right to request the representative of the Company to convene the

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises.

6. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

6. In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order, procedures for convening, conducting the meeting, and passing resolutions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel costs.

7. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp

7. Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders shall comply with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Điều 5. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông

Article 5. Personnel of the General Meeting of Shareholders

1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:

1. Chairperson and Presidium (The Panel):

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

a) The Chairman of the Board of Directors shall act as the chairperson or authorize another member of the Board of Directors to act as the chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In case the Chairman is absent or temporarily loses his/her capacity to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to chair the meeting based on the majority principle. If a chairperson cannot be elected, the Head of the Supervisory Board shall lead the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson from among the attendees, and the person with the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Except for the case prescribed in Point a of this Clause, the person who signed the notice to convene the General Meeting of Shareholders shall lead the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson, and the person with the highest number of votes shall act as the chairperson of

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

the meeting;

c. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

c) The chairperson has the right to take necessary measures to direct the meeting in a reasonable, orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees;

d. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

d) The chairperson of the General Meeting of Shareholders has the following rights:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

- Request all attendees to undergo inspection or other legal and reasonable security measures;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Request competent authorities to maintain order at the meeting; expel from the General Meeting of Shareholders those who fail to comply with the chairperson's direction, intentionally disrupt order, prevent the normal progress of the meeting, or fail to comply with security check requirements;

e. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

e) The chairperson has the right to adjourn a General Meeting of Shareholders for which a sufficient number of attendees have registered for a maximum of no more than three (03) working days from the scheduled opening date of the meeting, and may only adjourn the meeting or change the meeting location in the following cases:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- The meeting location does not have enough convenient seats for all attendees;

- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

- Communication facilities at the meeting location do not ensure that shareholders can participate, discuss, and vote;

- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- There are attendees who disrupt or cause disorder, threatening to prevent the meeting from being conducted in a fair and lawful manner;

f. Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.

f) Certain other rights and obligations of the chairperson as prescribed by current laws;

g. Đoàn Chủ tọa gồm tối thiểu 01 người, bao gồm 01 Chủ tịch và các thành viên (nếu có).

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

g) *The Presidium consists of at least one (01) person, including one (01) Chairman and other members (if any);*

h. **Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:**

h) Duties of the Presidium:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Manage the activities of the Company's General Meeting of Shareholders according to the tentative agenda prepared by the Board of Directors and approved by the General Meeting of Shareholders;

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

- Guide delegates and the General Meeting to discuss the items on the agenda;

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

- Present drafts and conclude necessary matters for the General Meeting to vote on;

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

- Respond to matters requested by the General Meeting;

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Resolve issues arising throughout the General Meeting;

i. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

i) Working principle of the Presidium: The Presidium works on the principle of collectivism, democratic centralism, and decides by majority vote.

2. **Thư ký đại hội:**

2. Meeting Secretariat:

a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

a) The chairperson shall appoint one or several persons to act as the secretariat of the meeting;

b. **Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:**

b) Duties of the Meeting Secretariat:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;

Fully and truthfully record the contents of the General Meeting;

- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/đại biểu;

Receive speech registration forms from shareholders/delegates;

- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Prepare the Minutes of the meeting and draft the Resolutions of the General Meeting of Shareholders;

- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;

Assist the chairperson in disclosing information related to the General Meeting of Shareholders and notifying shareholders in accordance with the law and the Company Charter;

- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

Perform other duties as requested by the chairperson.

3. **Ban kiểm phiếu:**

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

3. Voting Committee (Scrutineers):

a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

a) The General Meeting of Shareholders shall elect one or several persons to the Voting Committee upon the nomination of the chairperson of the meeting;

b. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

b) Duties of the Voting Committee:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.

Disseminate principles and rules, and guide the method of voting;

- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.

Count and record voting slips, prepare voting minutes, and announce the results; transfer the minutes to the chairperson for approval of the voting results;

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.

Promptly notify the voting results to the secretariat;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Review and report to the General Meeting cases of violation of voting rules or complaints regarding voting results.

4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:

4. Shareholder/Delegate Eligibility Verification Committee:

a. Người triệu tập đại hội cổ đông theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên (nếu có).

a) The convener of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 140 of the Law on Enterprises shall appoint one or several persons to serve on the Shareholder/Delegate Eligibility Verification Committee for the meeting. The Eligibility Verification Committee of the General Meeting shall consist of one (01) Head of the Committee and other members (if any);

b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:

b) Duties of the Shareholder/Delegate Eligibility Verification Committee:

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Check the eligibility and attendance status of shareholders and authorized representatives attending the meeting;

- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

The Head of the Eligibility Verification Committee shall report the status of attending shareholders to the General Meeting of Shareholders. If the meeting has a sufficient number of shareholders and authorized representatives representing more than 50% of the total voting shares, the Company's General Meeting of Shareholders shall be conducted;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

- Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

Participate in counting votes for other contents prior to the establishment of the Voting Committee.

Điều 6. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 6. Establishing the List of Shareholders Entitled to Attend the Meeting and Notifying the Closing of the List of Shareholders Entitled to Attend the General Meeting of Shareholders

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

1. The convener of the General Meeting of Shareholders shall prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be established no more than ten (10) days prior to the date of sending the invitation to the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information about the establishment of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days prior to the final registration date.

2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc các Quy định khác của pháp luật (áp dụng khi Công ty không đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam).

2. The Company shall perform the procedures for establishing the list of shareholders and related procedures in accordance with the Regulations on the Exercise of Rights of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation or other provisions of law (applicable when the Company does not register its securities with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation).

Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Article 7. Notice of Convening the General Meeting of Shareholders

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

1. The convener of the General Meeting of Shareholders must send a meeting invitation notice to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting at least twenty-one (21) days prior to the opening date. The meeting invitation notice must contain the name, head office address, enterprise code; name and contact address of the shareholder, time, location of the meeting, and other requirements for attendees.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.

2. *The meeting invitation notice shall be sent by a method that ensures it reaches the contact address of the shareholder and shall be posted on the website of the company.*

3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

3. *The meeting invitation notice must be enclosed with the following documents:*

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

a) *Meeting agenda, documents used in the meeting, and draft resolutions for each matter on the agenda;*

b. Phiếu biểu quyết/bầu cử. Lưu ý, trong trường hợp mời họp Đại hội cổ đông bằng hình thức trực tuyến thì Phiếu biểu quyết/bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.

b) *Voting/election slips. Note: In case the General Meeting of Shareholders is invited via an online format, the voting/election slips do not need to be enclosed with the meeting invitation notice.*

4. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

4. *Where the company has a website, the sending of meeting documents enclosed with the invitation notice prescribed in Clause 3 of this Article may be replaced by posting them on the company's website. In this case, the invitation notice must clearly state where and how to download the documents.*

5. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán và trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. *The notice of convening the General Meeting of Shareholders must be published on the media channels of the Stock Exchange and on the Company's website.*

Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

Article 8. Agenda and Contents of the General Meeting of Shareholders

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.

1. *The convenor of the General Meeting of Shareholders must prepare the agenda and contents of the meeting in accordance with Article 18 of the Company's Charter.*

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

2. *Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of the Company's Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General*

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least five (05) working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the shareholder's name, contact address, nationality, Citizen Identity Card number, National Identity Card number, Passport number, or other legal personal identification for individual shareholders; name, enterprise code number or establishment decision number, and head office address for institutional shareholders; the quantity and class of shares held by such shareholder, the quantity of each class of shares, and the issues proposed to be included in the meeting agenda.

3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trong trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc người kiến nghị đề nghị trao đổi/thảo luận thì hai bên phải trao đổi/thảo luận trước khi người triệu tập họp trả lời bằng văn bản về việc từ chối. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

3. In case the convenor of the General Meeting of Shareholders rejects the proposal specified in Clause 2 of this Article, they must respond in writing and clearly state the reason at least two (02) working days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders. In the event that the convenor or the proposer requests an exchange/discussion, both parties must exchange views/discuss before the convenor responds in writing regarding the rejection. The convenor of the General Meeting of Shareholders may only reject a proposal if it falls under one of the following cases:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;
a. The proposal is submitted not in accordance with Clause 2 of this Article;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;
b. At the time of proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the total ordinary shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of the Company's Charter;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
c. The proposed issue does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
d. Other cases as prescribed by law and the Company's Charter

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. The convenor of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 2 of this Article into the tentative agenda and contents of the meeting, except for the cases specified in Clause 3 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 9. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Article 9. Methods of Registration and Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

1. Methods of registration to attend the General Meeting of Shareholders prior to the opening date of the meeting:

a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông (theo mẫu đính kèm trong Thông báo mời họp hoặc trên trang thông tin điện tử của Công ty) thông qua các hình thức: Thư điện tử, Fax, hoặc Thư gửi qua bưu điện (đến địa chỉ trong Thông báo mời họp) về Công ty.

a. The methods of registration to attend the General Meeting of Shareholders shall be clearly specified in the Notice of the General Meeting of Shareholders, including contacting the Company or sending a Confirmation Form for attendance (according to the template attached to the Invitation Notice or posted on the Company's website) to the Company via Email, Fax, or Mail (to the address specified in the Invitation Notice).

b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

b. Shareholders shall choose a method to register for the General Meeting of Shareholders as specified in the notice, including:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

Attending and voting/electing directly at the meeting;

- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này (trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được uỷ quyền cho mỗi đại diện).

Authorizing another representative to attend and vote/elect at the meeting in compliance with Clause 2 of this Article (in case more than one representative is appointed, the specific number of shares and votes authorized to each representative must be clearly determined);

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Attending and voting/electing via online conference, electronic voting, or other electronic forms;

- Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

Sending voting/election ballots to the meeting via mail, fax, or email;

- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

Other methods of registration to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Law.

- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

The Company must make maximum efforts to apply modern information technology to enable shareholders to attend and express their opinions at the General Meeting of Shareholders in the best possible manner, including instructing shareholders to vote via an online General Meeting of Shareholders, electronic voting, or other electronic forms in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội:

2. Regulations on authorization to attend the meeting

a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty;

a. Shareholders or their authorized representatives shall execute the authorization in accordance with Article 16 of the Company's Charter;

b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

b. The authorization for individuals or organizations to represent shareholders at the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 2 of this Article must be made in writing. The power of attorney shall be established in accordance with civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual/organization, the number of authorized shares, the content, scope, and duration of authorization, and the signatures of both the authorizing and authorized parties.

c. Phiếu biểu quyết/bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

c. The voting/election ballot of the authorized representative attending the meeting within the scope of authorization remains valid in any of the following events:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The authorizing party dies, has their civil act capacity restricted, or loses their civil act capacity;

- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The authorizing party rescinds the appointment of authorization;

- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

The authorizing party revokes the authority of the person executing the authorization.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This provision does not apply if the Company receives a notice of one of the aforementioned events prior to the opening hour of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Điều 10. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 10. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

1. A General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attending shareholders represents more than 50% of the total voting shares.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

2. In case the first meeting does not meet the conditions to proceed as prescribed in Clause 1 of this Article, the invitation notice for the second meeting must be sent within 30 days from the initially planned date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of attending shareholders represents at least 33% of the total voting shares.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3. In case the second meeting does not meet the conditions to proceed as prescribed in Clause 2 of this Article, the invitation notice for the third meeting must be sent within 20 days from the planned date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total number of voting shares held by the attending shareholders.

Điều 11. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 11. Forms of Passing Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp:

1. The General Meeting of Shareholders shall pass resolutions within its authority by means of voting at the meeting via:

a. Cuộc họp trực tiếp

a. Physical/In-person meeting

b. Hội nghị trực tuyến

b. Online conference

c. Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến

c. Combined physical and online conference

2. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (Quy định tại Phần II – Chương này):

2. The General Meeting of Shareholders shall pass resolutions within its authority by means of collecting written opinions (as prescribed in Part II – this Chapter) via:

a. Gửi phiếu lấy ý kiến bằng gửi thư, fax hoặc thư điện tử

a. Sending opinion forms via mail, fax, or email

b. Gửi phiếu lấy ý kiến bằng bỏ phiếu điện tử

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

b. Sending opinion forms via electronic voting

c. Gửi phiếu lấy ý kiến bằng gửi thư, fax hoặc thư điện tử kết hợp bỏ phiếu điện tử

c. Sending opinion forms via mail, fax, or email combined with electronic voting

Điều 12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

Article 12. Conditions for Passing Resolutions

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

1. A resolution on the following contents shall be passed if approved by a number of shareholders representing at least 65% of the total votes of all attending and voting shareholders at the meeting, except for the cases prescribed in Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

a) Classes of shares and the total number of shares of each class;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

b) Changes in business lines, sectors, and fields;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

c) Changes in the corporate management organizational structure;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

d) Investment projects or sales of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, unless the Company's Charter stipulates another percentage or value;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

đ) Reorganization or dissolution of the Company;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2. Other resolutions shall be passed when approved by a number of shareholders owning more than 50% of the total votes of all attending and voting shareholders at the meeting, except for the cases prescribed in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Note: In the event of electing members to the Board of Directors and the Supervisory Board, if the number of candidates is less than or equal to the required number of members to be elected, the election may be carried out via the cumulative voting method as mentioned above or via the

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

standard voting method (approve, disapprove, no opinion). The approval voting ratio under the standard voting method shall be implemented in accordance with Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total voting shares are lawful and effective even if the sequence and procedures for convening the meeting and passing such resolutions violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua. Việc gửi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Website: www.hotraco.com.vn của Công ty và được coi là hình thức thông báo hợp lệ đến các cổ đông.

4. Resolutions of the General Meeting of Shareholders must be notified to shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders within 15 days from the date of adoption. The sending of Resolutions may be replaced by posting them on the Company's Website: www.hotraco.com.vn, which shall be considered a valid form of notification to shareholders.

Điều 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Article 13. Notification of Vote Counting Results

Kết quả kiểm phiếu, bầu cử đối với từng vấn đề làm việc của Đại hội được Chủ toạ/Ban kiểm phiếu thông báo trước khi bế mạc Đại hội đồng cổ đông.

The results of voting and elections for each matter of the Meeting shall be announced by the Chairperson/Vote Counting Committee before the closing of the General Meeting of Shareholders.

Điều 14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 14. Methods of Opposing Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn (10) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

1. Shareholders who voted against a resolution on the reorganization of the company or changes to shareholders' rights and obligations stipulated in the Company's Charter have the right to request the company to redeem their shares. The request must be in writing, clearly stating the shareholder's name and address, the number of shares of each class, the intended selling price, and the reason for the redemption request. The request must be sent to the company within ten (10) days from the date the General Meeting of Shareholders passes the resolution on the matters specified in this Clause.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

2. *The company must redeem the shares upon the request of the shareholder as prescribed in Clause 1 of this Article at the market price or a price calculated according to the principles stipulated in the Company's Charter within ninety (90) days from the date of receipt of the request. In case an agreement on the price cannot be reached, the parties may request a valuation organization to determine the price. The company shall introduce at least three (03) valuation organizations for the shareholder to choose from, and that choice shall be final.*

3. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

3. *Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders, or the minutes of vote counting results for collecting opinions from the General Meeting of Shareholders, shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of this Law have the right to request a Court or Arbitration to review and cancel the resolution or a part of the contents of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:*

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật này và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật này;

a. *The sequence and procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of this Law and the Company's Charter, except for the cases prescribed in Clause 2, Article 152 of this Law;*

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

b. *The content of the resolution violates the law or the Company's Charter.*

Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

In the event that a resolution of the General Meeting of Shareholders is canceled by a decision of a Court or Arbitration, the convenor of the canceled meeting may consider reorganizing the General Meeting of Shareholders within 90 days following the sequence and procedures under the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Điều 15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Preparation of Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese, may additionally be prepared in a foreign language, and must include the following primary contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
a. Name, head office address, enterprise code;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
b. Time and location of the General Meeting of Shareholders;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
c. Meeting agenda and contents;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
d. Full names of the chairperson and secretary;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
e. Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders regarding each issue in the agenda;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
f. Number of shareholders and total votes of attending shareholders, appendix of the registered list of shareholders and shareholders' representatives attending the meeting with their corresponding number of shares and votes;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
g. Total number of votes for each voting matter, clearly specifying the voting method, total number of valid, invalid, affirmative (approve), negative (disapprove), and abstention (no opinion) votes; and their corresponding percentages out of the total votes of attending shareholders;
- h. Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
h. Summary of the number of votes for each candidate (if any);
- i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
i. Matters passed and the corresponding percentage of approving votes;
- j. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
j. Full names and signatures of the chairperson and secretary. In case the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, the minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all the contents required under this Clause. The meeting minutes must clearly state the refusal of the chairperson or secretary to sign.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

2. *The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the conclusion of the meeting. The chairperson, secretary, or other persons signing the minutes shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.*

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

3. *Minutes prepared in Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In case of any discrepancies in content between the Vietnamese version and the foreign language version, the content in the Vietnamese version shall prevail.*

Điều 16. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Disclosure of Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty

1. *Resolutions, Minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix of the list of shareholders registered for the meeting, power of attorney forms, all documents attached to the Minutes (if any), and relevant documents attached to the invitation notice must be kept at the head office of the Company.*

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán trong vòng hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

2. *The resolution of the General Meeting of Shareholders must be announced in accordance with the law on information disclosure on the securities market within twenty-four (24) hours or sent to all shareholders within fifteen (15) days from the end of the meeting.*

Mục 2. QUY ĐỊNH RIÊNG VỚI TỪNG HÌNH THỨC HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP

Section 2. SPECIFIC REGULATIONS FOR EACH FORM OF VOTING AT THE MEETING

Mục 2.1. QUY ĐỊNH RIÊNG VỚI HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP TRỰC TIẾP

Section 2.1. SPECIFIC REGULATIONS FOR VOTING AT PHYSICAL MEETINGS

Điều 17. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp

Article 17. Methods of Registration for Attending a Physical General Meeting of Shareholders

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

Prior to the opening of the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures and must maintain registration until all present shareholders entitled to attend have registered, according to the following sequence:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, đại biểu ký xác nhận việc tham dự Đại hội đồng cổ

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

đồng, sau đó Công ty cấp cho từng đại biểu một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông đó.

a. Upon registration, shareholders and delegates shall sign to confirm their attendance at the General Meeting of Shareholders, after which the Company shall issue each delegate a voting card/voting ballot/election ballot, which specifies the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of votes of that shareholder.

b. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the agenda. Voting shall be conducted in the form of approval, disapproval, or no opinion. The vote counting results shall be announced by the Chairperson/Vote Counting Committee right before the closing of the meeting. The General Meeting shall elect persons responsible for vote counting or supervising vote counting based on the proposal of the Chairperson. The number of members of the Vote Counting Committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Meeting Chairperson.

c. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

c. Shareholders or authorized representatives of institutional shareholders who arrive after the meeting has opened have the right to register immediately and subsequently have the right to participate and vote/elect at the meeting right after registration. The Chairperson is not responsible for stopping the meeting for late-coming shareholders to register, and the validity of contents voted on/elected prior to that time shall remain unchanged.

Điều 18. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp

Article 18. Voting on Matters at a Physical General Meeting of Shareholders

1. Nguyên tắc chung:

1. General principles:

a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

a. All matters in the meeting agenda and contents must be discussed and voted on publicly by the General Meeting of Shareholders.

b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết/bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết/Phiếu

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

biểu quyết/bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

b. Voting cards, voting ballots, and election ballots shall be printed, stamped with a rolling seal by the Company, and delivered directly to delegates at the meeting (along with the set of documents for attending the General Meeting of Shareholders). Each delegate is issued a Voting Card/Voting Ballot/Election Ballot. The Voting Card/Voting Ballot/Election Ballot clearly states the delegate code, full name, number of owned shares, and authorized shares entitled to be voted by that delegate.

2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử

2. Regulations on the validity of voting ballots and election ballots;

a. Thẻ biểu quyết:

a. Voting Cards:

- Thẻ biểu quyết hợp lệ: là thẻ theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát, ... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho Thẻ này.

- Valid Voting Card: is a card made according to the pre-printed form issued by the Organizing Committee, bearing the Company's rolling seal, with no erasure, alteration, tearing, mutilation, etc., and with no additional content written outside of the regulations for this Card.

- Thẻ biểu quyết không hợp lệ: Nội dung không đúng theo các quy định của Thẻ biểu quyết hợp lệ.

- Invalid Voting Card: Content that does not comply with the regulations of a valid Voting Card.

b. Phiếu biểu quyết

b. Voting Ballots:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát, ... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này. Trường hợp bỏ phiếu trực tiếp/bỏ phiếu từ xa (thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ Công ty) phải có chữ ký và ghi rõ họ tên (được viết tay) của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm kiểm phiếu. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- Valid Voting Ballot: is a ballot made according to the pre-printed form issued by the Organizing Committee, bearing the Company's rolling seal, with no erasure, alteration, tearing, mutilation, etc., and with no additional content written outside of the regulations for this ballot. In case of direct voting/remote voting (via mail, fax, email, or other means as prescribed in the Company's Charter), it must bear the handwritten signature and full name of the attending delegate and be sent to the Vote Counting Committee before the time of vote counting. On the voting ballot, the voting content is valid when the delegate checks one (01) out of the three (03) voting square boxes.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

- Invalid Voting Ballot: Content that does not comply with the regulations of a valid Voting

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Ballot.

c. **Phiếu bầu cử**

c. *Election Ballots:*

- **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát, ... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này. Trường hợp bỏ phiếu trực tiếp/bỏ phiếu từ xa (thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ Công ty) phải có chữ ký và ghi rõ họ tên (được viết tay) của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm kiểm phiếu.

- *Valid Election Ballot: is a ballot made according to the pre-printed form issued by the Organizing Committee, bearing the Company's rolling seal, with no erasure, alteration, tearing, mutilation, etc., and with no additional content written outside of the regulations for this ballot. In case of direct voting/remote voting (via mail, fax, email, or other means as prescribed in the Company's Charter), it must bear the handwritten signature and full name of the attending delegate and be sent to the Vote Counting Committee before the time of vote counting.*

- **Phiếu bầu cử không hợp lệ:**

- *Invalid Election Ballot:*

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ;
- *Content that does not comply with the regulations of a valid Election Ballot;*
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
- *The number of candidates voted by the delegate exceeds the required number of members to be elected;*
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- *The ballot has a total number of votes for candidates that exceeds the total allowed votes of the shareholder or representative;*
- Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.
- *Other regulations as prescribed by the Election Regulations of the General Meeting of Shareholders and the Company's Charter.*

Điều 19. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp

Article 19. Methods of Casting Votes at a Physical General Meeting of Shareholders

1. Nguyên tắc chung:

1. *General principles:*

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng hình thức giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

- *The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the agenda. Voting shall be conducted by raising cards, direct balloting, electronic voting, or other electronic forms.*

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

- Delegates execute their vote to Approve, Disapprove, or express No Opinion on a matter brought to a vote at the General Meeting by raising their Voting Cards high or by filling out their choices on the Voting Ballot.

2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

2. Forms of casting votes:

a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết:

a. Voting by Voting Card:

Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

When voting by raising the Voting Card high, the front of the Voting Card must be raised high toward the Presidium. In the event that a delegate does not raise the Voting Card in all three rounds of voting (Approve, Disapprove, or No Opinion) for a matter, it shall be deemed as an approval of that matter. In case a delegate raises the Voting Card more than once (01) when voting Approve, Disapprove, or No Opinion for a single matter, it shall be deemed an invalid vote. Under the method of voting by raising the Voting Card, members of the Delegate Qualification Committee/Vote Counting Committee shall record the delegate code and the corresponding number of voting shares of each delegate who votes Approve, Disapprove, No Opinion, or Invalid.

b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết:

b. Voting by Voting Ballot:

- Khi biểu quyết được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp: đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "□" vào ô mình chọn và gửi Phiếu biểu quyết về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên (được viết tay) của đại biểu.

- When voting is conducted by direct balloting: for each content, the delegate selects one of the three options "Approve", "Disapprove", "No Opinion" pre-printed on the Voting Ballot by marking "X" or "V" in their chosen box and sends the Voting Ballot to the Vote Counting Committee before the time of vote counting. The Voting Ballot must bear the handwritten signature and full name of the delegate.

- Khi biểu quyết được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác: đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

tán thành", "Không có ý kiến" được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- *When voting is conducted by electronic voting or other electronic forms: for each content, the delegate selects one of the three options "Approve", "Disapprove", "No Opinion" brought to a vote at the Meeting, which has been configured in the electronic voting system. Afterwards, the delegate proceeds to confirm the vote for the electronic voting system to record the result.*

Điều 20. Cách thức bỏ phiếu bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp

Article 20. Methods of Casting Election Ballots at a Physical General Meeting of Shareholders

1. Nguyên tắc chung

1. General principles:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

Carried out in strict compliance with the provisions of law and the Company's Charter;

- Việc bầu cử được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

Elections shall be conducted by direct balloting, electronic voting, or other electronic forms.

- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

Members of the vote counting committee must not be on the list of nominees or self-candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board.

2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

2. Forms of casting election ballots:

a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu

a. Election under the cumulative voting method:

- Mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;

- Each delegate has a total number of votes corresponding to the total number of owned or represented shares multiplied by the number of members to be elected;

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

- Attending delegates have the right to accumulate all of their total votes for one or a few candidates;

- Trường hợp thay đổi ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm cấp lại phiếu bầu cử mới và thu lại phiếu cũ (nếu có) trước thời điểm kiểm phiếu;

- In case of a change of candidates on the day of the meeting, the Vote Counting Committee is responsible for re-issuing new election ballots and collecting old ballots (if any) before the time of vote counting;

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp phiếu cũ;

- In case of a mistake in selection, the delegate shall contact the Vote Counting Committee to be re-issued a new ballot and must return the old ballot;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu cử được hướng dẫn cụ thể tại Quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông;

- How to fill out the election ballot: Each delegate is issued election ballots. Instructions on how to fill out the election ballot are specified in the Election Regulations approved at the General Meeting of Shareholders;

- Nguyên tắc trúng cử: / Principle of winning the election:

• Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

• *Elected persons shall be determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the required number of members is fulfilled.*

• Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông hoặc Điều lệ Công ty.

• *In case there are two (02) or more candidates achieving the same number of votes for the last seat of the Board of Directors, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes, or a selection shall be made according to the criteria specified in the election regulations approved at the General Meeting of Shareholders or the Company's Charter.*

b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 19 Quy chế này.

b. *Election under the standard voting method: Carried out in accordance with Point b, Clause 2, Article 19 of these Regulations.*

Điều 21. Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp

Article 21. Methods of Vote Counting at a Physical General Meeting of Shareholders

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành như sau:

The vote counting methods shall be conducted as follows:

- Tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết/bầu cử (theo phương thức biểu quyết) đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp theo quy định tại Điều lệ Công ty;

- *Aggregate the voting cards/ballots (under the standard voting method) for each voting matter, calculating the total number of valid, invalid, affirmative, negative, and abstention votes, along with the corresponding percentages out of the total votes of attending shareholders as prescribed in the Company's Charter;*

- Tổng hợp phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng cử viên và các nội dung khác theo quy định Điều lệ Công ty.

- *Aggregate the election ballots under the cumulative voting method, calculating the total number of valid and invalid ballots, the number of votes for each candidate, and other contents as prescribed by the Company's Charter.*

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu. Việc yêu cầu này phải được gửi bằng văn bản đến Công ty tối thiểu (03) ngày làm việc trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

For sensitive matters, and if requested by a shareholder or group of shareholders holding 5% or more of ordinary shares, the Company must appoint an independent organization to collect and count the votes. This request must be sent in writing to the Company at least three (03) working days prior to the date of the General Meeting of Shareholders.

Mục 2.2. QUY ĐỊNH RIÊNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP TRỰC TUYẾN

Section 2.2. SPECIFIC REGULATIONS FOR VOTING AT ONLINE MEETINGS

Điều 22. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Article 22. Methods of Registration for Attending an Online General Meeting of Shareholders

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

The methods of registration to attend an online General Meeting of Shareholders prior to the opening date of the meeting shall be clearly specified in the Notice of the General Meeting of Shareholders, including:

1. Điều kiện tham gia:

1. Conditions for participation:

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

- Being named in the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders compiled according to the Company's notice on the exercise of rights.

- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Authorized representatives must meet the eligibility conditions to attend in accordance with the provisions of law and the Company's Charter.

2. Yêu cầu kỹ thuật: Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

2. Technical requirements: Delegates need an electronic device connected to the internet (e.g., computer, tablet, mobile phone, or other electronic devices with internet connection).

3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 24 Quy chế này và đã thực hiện xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

3. Method of recording delegates attending the online General Meeting of Shareholders: A delegate is recorded by the electronic voting system as attending the online General Meeting of

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Shareholders when the delegate logs into the system using the access information provided in accordance with Article 24 of these Regulations and confirms their attendance at the online General Meeting of Shareholders on the electronic voting system.

Điều 23. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

Article 23. Provision of Login Information and Execution of Electronic Voting

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký.

1. Information regarding the link to access the electronic voting system, username, password, and other identification factors (if any) to attend the online General Meeting of Shareholders will be provided in the invitation notice (or via a form of login information notification stipulated by the Board of Directors). Delegates are responsible for keeping their provided username, password, and other identification factors confidential to ensure that only the delegate has the right to vote on the electronic voting system, and shall bear full responsibility for the registered information.

2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp, gửi thư, thư điện tử, điện thoại hoặc hình thức khác do Hội đồng quản trị quy định. Việc cung cấp thông tin đăng nhập được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

2. When a delegate requests re-issuance of login information, the Organizing Committee of the Meeting may notify them via the following forms: directly, by mail, email, telephone, or other forms stipulated by the Board of Directors. The provision of login information is carried out based on shareholder information from the shareholder list compiled by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) according to the Company's notice on the exercise of rights to attend the General Meeting of Shareholders.

3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

3. Delegates use their username, password, or other identification factors (if any) to access the electronic voting system to confirm attendance at the online General Meeting of Shareholders and perform electronic voting according to the contents of the online General Meeting of Shareholders agenda.

Điều 24. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Article 24. Authorization of Representatives to Attend the Online General Meeting of

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Shareholders

Khi thực hiện ủy quyền trực tuyến, cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này, trong đó cần lưu ý những quy định sau:

When executing an online authorization, shareholders shall perform the authorization in accordance with Clause 2, Article 9 of these Regulations, with particular attention to the following provisions:

- Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền gồm: số điện thoại, số fax, thư điện tử hoặc địa chỉ liên lạc khác theo Điều lệ. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

Shareholders need to comply with providing full information to execute the online authorization, especially providing information of the authorized party, including: phone number, fax number, email, or other contact addresses in accordance with the Charter. This serves as the basis for issuing the username, password, and other identification factors (if any) to the authorized party.

- Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên (được viết tay), đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền. Giấy ủy quyền bản chính phải được gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Trường hợp cổ đông chưa tham dự đại hội và đã tiến hành ủy quyền trực tuyến thì việc ủy quyền có hiệu lực khi Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về cho đến khi bế mạc Đại hội.

The Power of Attorney to attend the online General Meeting of Shareholders must bear the full signatures, handwritten full names, and stamps (if it is an organization) of both the authorizing party and the authorized party. The original Power of Attorney must be sent to the Company before the official opening of the meeting. In case a shareholder has not attended the meeting and has executed an online authorization, the authorization becomes effective once the Company receives the original Power of Attorney until the closing of the General Meeting.

- Cổ đông đã tham dự đại hội không được thực hiện ủy quyền cho người khác tham dự đại hội.

Shareholders who have attended the meeting are not allowed to authorize another person to attend the meeting.

- Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Trường hợp bên nhận ủy quyền đã tham dự Đại hội thì thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

Cancellation of authorization for shareholders who have authorized online: the shareholder shall send an official written request to cancel the online authorization to the company before the official opening of the meeting. In case the authorized party has already attended the Meeting, the effective time for recording the cancellation of authorization shall be calculated based on the time the Company receives the official written request to cancel the online authorization, and the validity

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.



of contents voted on/elected prior to that time shall remain unchanged.

Điều 25. Thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Article 25. Discussion at the Online General Meeting of Shareholders

1. Nguyên tắc:

1. Principles:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;

Discussion shall only be conducted within the specified time and within the scope of the matters presented in the agenda of the General Meeting of Shareholders;

- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;

Only Delegates are allowed to participate in the discussion;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;

Delegates who wish to express opinions shall register their discussion content in the form specifically prescribed in the working regulations of the meeting;

- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

The Secretariat will arrange the delegates' questions and forward them to the Chairperson.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

2. Answering delegates' opinions:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;

Based on the discussion content of the delegates, the Chairperson or a member appointed by the Chairperson will answer the delegates' opinions;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

In case of time limitations, questions that have not been answered directly at the Meeting will be responded to by the Company through other forms.

Điều 26. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Article 26. Forms of Passing Resolutions of the Online General Meeting of Shareholders

Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

The General Meeting of Shareholders shall pass resolutions within its authority by means of electronic voting.

Điều 27. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

Article 27. Methods of Online Voting

1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

1. Methods of casting votes:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Delegates select one of the three voting options "Approve", "Disapprove", or "No Opinion" for each matter brought to a vote at the Meeting configured in the electronic voting system.

- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

Afterwards, the delegate proceeds to confirm the vote for the electronic voting system to record the result.

2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

2. Methods of casting election ballots:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn tại Quy chế bầu cử trực tuyến được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

Election under the cumulative voting method: Unless otherwise prescribed by the Company's Charter, the voting to elect members of the Board of Directors and the Supervisory Board must be conducted via the cumulative voting method. Accordingly, delegates shall perform the election according to the instructions in the Online Election Regulations approved at the General Meeting of Shareholders. Afterwards, the delegate proceeds to confirm the election for the electronic voting system to record the result.

- Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại Khoản 1 Điều này.

Election under the standard voting method (if any): Carried out in accordance with the regulations on casting votes specified in Clause 1 of this Article.

3. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

3. Several other regulations when performing electronic voting:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.

In case a delegate does not complete all voting or election matters according to the Meeting agenda, the matters not voted on or elected shall be deemed as the delegate not casting a vote or election ballot for those matters.

- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.

In the event that issues arise outside of the sent meeting agenda, delegates may cast additional votes or election ballots. If a delegate does not perform voting or electing for the newly arising issues, it shall be deemed as the delegate not casting a vote or election ballot for those arising issues.

- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

Delegates may change their voting or election results (but cannot cancel the voting or election results); including the voting or election results for additional issues arising outside of the Meeting agenda. The online system only records and counts votes based on the final voting or election results at the time the electronic voting ends for each round of vote counting specified in the working regulations of the meeting.

- Trong trường hợp bầu dồn phiếu, phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử hoặc các quy định khác theo hướng dẫn của Quy chế bầu cử trực tuyến được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

In the case of cumulative voting, an invalid ballot is one where the total number of votes for candidates exceeds the total votes of the representative delegate calculated at the time of vote counting, or falls under other regulations according to the guidance of the Online Election Regulations approved by the General Meeting of Shareholders.

- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Trong thời gian này, Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu hai mươi bốn (24) giờ trong ngày và bảy (07) ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

The time for electronic voting is specifically prescribed in the working regulations of the meeting. During this time, delegates can access the electronic voting system and perform voting twenty-four (24) hours a day and seven (07) days a week, except in cases of system maintenance or other reasons beyond the Company's control. Upon the conclusion of the voting period, the system will not record any further electronic voting results from delegates.

Điều 28. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

Article 28. Methods of Online Vote Counting

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết/ bầu cử đều được ghi nhận trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Căn cứ kết quả biểu quyết/bầu cử theo hình thức bỏ phiếu điện tử, Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả biểu quyết/bầu cử theo nguyên tắc sau:

When a delegate executes a vote/election, the number of votes/election ballots is recorded on the electronic voting system. Based on the voting/election results from the electronic voting form, the Vote Counting Committee shall aggregate the voting/election results according to the following principles:

- Tổng hợp phiếu biểu quyết/bầu cử (theo phương thức biểu quyết) đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết theo quy định tại Điều lệ Công ty;

Aggregate the voting/election ballots (under the standard voting method) for each voting matter, calculating the total number of valid, invalid, affirmative, negative, and abstention votes, along with the corresponding percentages out of the total votes of attending and voting shareholders as prescribed in the Company's Charter;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

- Tổng hợp phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, số phiếu bầu cho từng ứng cử viên và các nội dung khác theo quy định Điều lệ Công ty.

Aggregate the election ballots under the cumulative voting method, calculating the total number of valid and invalid ballots, the number of votes for each candidate, and other contents as prescribed by the Company's Charter.

Điều 29. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Article 29. Preparation of Minutes of the Online General Meeting of Shareholders

- Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.

Carried out in accordance with Article 16 of these Regulations.

- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

The location of organization recorded in the minutes of the online General Meeting of Shareholders shall be the location where the Meeting Chairperson is present to conduct the Meeting. This location must be within the territory of Vietnam.

- Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

The form of approving the minutes of the General Meeting of Shareholders shall be specifically prescribed in the Working Regulations of the company at the session of the General Meeting of Shareholders.

Mục 2.3. QUY ĐỊNH RIÊNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP TRỰC TIẾP KẾT HỢP TRỰC TUYẾN

Section 2.3. SPECIFIC REGULATIONS FOR VOTING AT COMBINED PHYSICAL AND ONLINE MEETINGS

Điều 30. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến

Article 30. Methods of Registration for Attending a Combined Physical and Online General Meeting of Shareholders

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 và Điều 22 Quy chế này.

Implemented in accordance with Clause 1, Article 9 and Article 22 of these Regulations.

Điều 31. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến

Article 31. Authorization of Representatives to Attend a Combined Physical and Online General Meeting of Shareholders

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 và Điều 24 Quy chế này.

Implemented in accordance with Clause 2, Article 9 and Article 24 of these Regulations.

Điều 32. Hình thức thông qua nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến

32. Forms of Passing Resolutions at a Combined Physical and Online General Meeting of Shareholders

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 và Điều 26 Quy chế này.

Implemented in accordance with Article 11 and Article 26 of these Regulations.

Điều 33. Cách thức bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến

Article 33. Methods of Casting Votes/Ballots at a Combined Physical and Online General Meeting of Shareholders

Thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 27 Quy chế này.

Implemented in accordance with Article 19, Article 20, and Article 27 of these Regulations.

Điều 34. Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến

Article 34. Methods of Vote Counting at a Combined Physical and Online General Meeting of Shareholders

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 và Điều 28 Quy chế này.

Implemented in accordance with Article 21 and Article 28 of these Regulations.

Điều 35. Lập biên bản họp tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến

Article 35. Preparation of Minutes for a Combined Physical and Online General Meeting of Shareholders

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 29 Quy chế này.

Implemented in accordance with Article 15 and Article 29 of these Regulations.

II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

II. REGULATIONS FOR THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS PASSING RESOLUTIONS BY MEANS OF COLLECTING WRITTEN OPINIONS

Điều 36. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Article 36. Cases Where Written Opinions of Shareholders May Be Collected

Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

The following contents may be passed by means of collecting written opinions of shareholders:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

a) Amendments to and supplements of the contents of the Company's Charter;

b) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

b) Approval of, supplements to, or adjustments of the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operational Regulations of the Board of Directors, and the Operational Regulations of the Supervisory Board;

c) Định hướng phát triển Công ty;

c) Strategic development orientations of the Company;

d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Classes of shares and the total number of shares of each class;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

e) Election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and the

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Supervisory Board;

f) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

f) Decision-making on investment projects or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;

g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm

g) Approval of annual financial statements;

h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

h) Reorganization or dissolution of the Company;

i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

i) Changes in business lines, sectors, and fields;

j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

j) Changes in the corporate management organizational structure;

k) Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

k) Other matters as deemed necessary by the Board of Directors for the best interests of the Company.

Điều 37. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Article 37. Sequence and Procedures for the General Meeting of Shareholders Passing Resolutions by Means of Collecting Written Opinions

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến tối thiểu (10) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

1. The Company must disclose information regarding the compilation of the list of shareholders to receive the opinion forms at least ten (10) days prior to the record date.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

2. The Board of Directors must prepare the opinion forms, the draft resolution of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for the draft resolution, and send them to all shareholders entitled to vote at least ten (10) days prior to the deadline by which the opinion forms must be returned. The requirements and methods for sending opinion forms and accompanying documents shall be implemented in accordance with Clause 3, Article 18 of the Company's Charter.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

3. An opinion form must include the following primary contents:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, enterprise code;

- Mục đích lấy ý kiến;

Purpose of collecting opinions;

- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông;

Full name, contact address, nationality, and number of legal personal identification document for individual shareholders; name, enterprise code or number of legal establishment document, and head office address for institutional shareholders, or full name, contact address, nationality, and number of legal personal identification document for the representative of institutional shareholders; the quantity of shares of each class and the number of votes/election ballots of the shareholder;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

The matters on which opinions are collected to pass a decision;

- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

Voting options, including "approve", "disapprove", and "no opinion" for each matter on which opinions are collected;

- Phương án bầu cử (nếu có);

Election options (if any);

- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

Deadline by which the responded opinion form must be returned to the Company;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.

4. Hình thức gửi phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

4. Methods of sending written opinion forms by shareholders;

a. Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử:

a. Shareholders return the responded opinion forms to the Company via mail, fax, or email;

- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên (được viết tay), đóng dấu (nếu là tổ chức) của đại biểu.

The responded opinion form must bear the full signature, handwritten full name, and stamp (if it is an organization) of the delegate.

- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

In case of mailing, the opinion form sent back to the Company must be contained in a sealed envelope, and no one has the right to open it prior to vote counting. In case of sending via fax or email, the opinion form sent back to the Company must be kept confidential until the time of vote counting.

- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

biểu quyết.

Opinion forms sent back to the Company after the deadline specified in the content of the form, or those that have been opened in the case of mailing, or disclosed in the case of fax or email, shall be invalid. Opinion forms that are not returned shall be deemed as not participating in the voting.

b. Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến bằng bỏ phiếu điện tử

b. Shareholders submit opinion forms via electronic voting:

i. Cung cấp tài khoản truy cập

i. *Provision of access accounts.*

- Thông tin tài khoản truy cập được Công ty thông báo cho đại biểu kèm theo Phiếu lấy ý kiến cổ đông qua hình thức gửi thư đảm bảo.

Information regarding the access account shall be notified to the delegates by the Company together with the Shareholder Opinion Form via registered mail.

- Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin truy cập, Công ty có thể thông báo qua các hình thức: trực tiếp, gửi thư, thư điện tử, điện thoại hoặc hình thức khác do Hội đồng quản trị quy định. Việc cung cấp thông tin truy cập được thực hiện dựa trên thông tin từ danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty.

When a delegate requests the re-issuance of access information, the Company may notify them via the following forms: directly, by mail, email, telephone, or other forms stipulated by the Board of Directors. The provision of access information is carried out based on shareholder information from the shareholder list compiled by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) according to the Company's notice on the exercise of rights to collect written opinions of shareholders.

j. Thực hiện bỏ phiếu điện tử

ons of shareholders. j. Thực hiện bỏ phiếu điện tử

j. Execution of electronic voting:

Nguyên tắc thực hiện

Operational Principles:

- Đại biểu chỉ có thể thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử kể từ khi nhận được Phiếu lấy ý kiến cổ đông cho đến thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến theo thông báo của Công ty.

Delegates can only perform voting on the electronic voting system from the time they receive the Shareholder Opinion Form until the deadline for returning the opinion form according to the Company's notice.

- Trong thời gian bỏ phiếu theo thông báo của Công ty, Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty.

During the voting period notified by the Company, delegates can access the electronic voting system and perform voting 24 hours a day and 7 days a week, except in cases of system maintenance or other reasons beyond the Company's control.

- Trong thời gian bỏ phiếu đã thông báo của Công ty, Đại biểu có thể thay đổi lại quyết định bỏ phiếu của mình trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết thúc thời gian bỏ phiếu theo thông báo của Công ty, Đại biểu không được thay đổi kết quả bỏ phiếu của mình và kết

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

quả cuối cùng này sẽ được Công ty kiểm phiếu và công bố thông tin.

During the voting period notified by the Company, delegates may change their voting decisions on the electronic voting system. Upon the conclusion of the voting period notified by the Company, delegates are not allowed to change their voting results, and this final result will be counted and disclosed by the Company.

Cách thức thực hiện

Execution Method:

- Đại biểu sử dụng tài khoản truy cập do Công ty cấp để truy cập trực tiếp vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để xem các thông tin liên quan đến đợt bỏ phiếu đã được đăng tải trên hệ thống và thực hiện quyết định bỏ phiếu theo từng nội dung biểu quyết/bầu cử cần lấy ý kiến cổ đông.

Delegates use the access account provided by the Company to directly access the electronic voting system to view relevant information about the voting session posted on the system, and execute their voting/election decisions for each content on which shareholders' opinions are collected.

c. Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử kết hợp gửi phiếu lấy ý kiến bằng bỏ phiếu điện tử. Thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều này.

c. Shareholders send the responded opinion forms to the Company via mail, fax, or email combined with electronic voting. Implemented in accordance with Points a and b, Clause 3 of this Article.

4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu:

4. Vote counting and preparation of Minutes of Vote Counting:

Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Directors shall organize the vote counting and prepare the minutes of vote counting under the supervision of the Supervisory Board or of a shareholder who does not hold a management position in the Company. The minutes of vote counting must include the following primary contents:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, head office address, enterprise code;

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

Purpose and matters on which opinions are collected to pass a resolution;

- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

Number of shareholders with the total number of votes/election ballots that participated in the voting/election, clearly distinguishing valid votes/ballots, invalid votes/ballots, and the method of sending voting/election forms, accompanied by an appendix of the list of shareholders participating in the voting/election;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

Total number of votes for approval (tán thành), disapproval (không tán thành), and no opinion (không có ý kiến) for each matter, and the total number of votes for each candidate (if any);

- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

Matters passed and the corresponding approval voting ratio;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Full names and signatures of the Chairperson of the Board of Directors, the vote counters, and the vote counting supervisors.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board of Directors, vote counters, and vote counting supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the minutes of vote counting; and shall be jointly liable for any damages arising from decisions passed due to untruthful or inaccurate vote counting.

5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu:

5. Resolutions and Minutes of Vote Counting:

a. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

a. The minutes of vote counting and the resolution must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date the vote counting concludes. The sending of the minutes of vote counting and the resolution may be replaced by posting them on the Company's website within twenty-four (24) hours from the time the vote counting concludes.

b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b. Resolutions passed by means of collecting written opinions of shareholders shall have equal validity as resolutions passed at a General Meeting of Shareholders.

6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

6. Responded opinion forms, minutes of vote counting, passed resolutions, and relevant documents enclosed with the opinion forms must be kept at the head office of the Company.

7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

7. *Requests to cancel Decisions of the General Meeting of Shareholders passed by means of collecting written opinions: Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or the minutes of vote counting results from the General Meeting of Shareholders, shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises have the right to request a Court or Arbitration to review and cancel the resolution or a part of the contents of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:*

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty.

a. *The sequence and procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for the cases prescribed in Clause 3, Article 21 of the Company's Charter.*

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

b. *The content of the resolution violates the law or the Company's Charter.*

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER III: THE BOARD OF DIRECTORS

Mục 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Section 1. GENERAL PROVISIONS

Điều 38. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị).

Article 38. Roles, Rights, and Obligations of the Board of Directors, and Responsibilities of Members of the Board of Directors (including the right to be provided with information of the Board of Directors' members)

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1. *The Board of Directors is the management body of the Company, having full authority to act in the name of the Company to decide on and exercise the rights and obligations of the Company, except for the rights and obligations within the authority of the General Meeting of Shareholders.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

2. *The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. In addition, the Board of Directors has the following responsibilities and obligations:*

a. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;

a. *Being held accountable to shareholders for the operations of the Company;*

b. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

b. *Treating all shareholders equally and respecting the interests of persons with interests related to the Company;*

c. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;

c. *Ensuring that the operations of the Company comply with the provisions of law, the Charter, and internal regulations of the Company;*

d. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty;

d. *Formulating the Operational Regulations of the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders for approval and disclosing them on the Company's website;*

e. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác (nếu có), bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;

e. *Supervising and preventing conflicts of interest involving members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers (If any), including the misuse of Company assets and abuse of related-party transactions;*

f. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

f. *Formulating the Internal Regulations on Corporate Governance and submitting them to the General Meeting of Shareholders for approval in accordance with Article 270 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*

g. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

g. *Appointing the Person in Charge of Corporate Governance;*

h. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác (nếu có) của công ty;

h. *Organizing training and education on corporate governance and necessary skills for members of the Board of Directors, the General Director, and other managers (If any) of the Company;*

i. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành.

i. *Reporting on the performance of the Board of Directors at the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of current law.*

k. Báo cáo về tình hình quản trị công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và công bố thông tin trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

k. *Reporting on the status of corporate governance at the Annual General Meeting of Shareholders and disclosing information in the Annual Report of the Company in accordance with the securities law on information disclosure.*

l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

1. Other rights and obligations as prescribed by the Company's Charter and Internal Regulations on Corporate Governance.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty. Quy trình cung cấp thông tin theo quy định tại Phụ lục Quy chế này. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.

3. Members of the Board of Directors have full rights as prescribed by the Law on Securities, relevant laws, the Company's Charter, and Internal Regulations on Corporate Governance, including the right to be provided with information and documents regarding the financial status and business operations of the Company and its units. The process for providing information is specified in the Appendix of these Regulations. Persons provided with information are responsible for keeping the provided information confidential and using it for the correct purposes of their assigned tasks.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

4. Members of the Board of Directors have obligations as prescribed in the Company's Charter and the following obligations:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

a. Performing their duties in an honest and prudent manner for the best interests of shareholders and the Company;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

b. Attending all meetings of the Board of Directors fully and expressing opinions on matters brought up for discussion;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

c. Reporting timely and fully to the Board of Directors on remunerations received from subsidiaries, affiliates, and other organizations;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

d. Reporting to the Board of Directors at the nearest meeting on transactions between the Company, subsidiaries, or companies controlled by the public company with 50% or more of the charter capital, and members of the Board of Directors and their related persons; transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors are founding members or enterprise managers within the last three (03) years prior to the transaction date;

e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

định của pháp luật.

e. Executing information disclosure when conducting transactions of the Company's shares in accordance with the provisions of law.

Mục 2. QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÀI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Section 2. REGULATIONS ON NOMINATION, CANDIDACY, ELECTION, DISMISSAL, AND REMOVAL OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 39. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Article 39. Number, Term, and Composition of Members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là (09) người.

1. The number of members of the Board of Directors is nine (09) persons.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and they may be re-elected for an unlimited number of terms. In case all members of the Board of Directors end their terms simultaneously, such members shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

3. The composition of members of the Board of Directors is as follows:

a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập/không điều hành của công ty phải đảm bảo quy định sau:

a. The number of independent/non-executive members of the Board of Directors must ensure the following regulations:

- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập/không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

At least one (01) independent/non-executive member in case the Company has from three (03) to five (05) members of the Board of Directors;

- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập/không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

At least two (02) independent/non-executive members in case the Company has from six (06) to eight (08) members of the Board of Directors;

- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập/không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên;

At least three (03) independent/non-executive members in case the Company has from nine (09) to eleven (11) members of the Board of Directors;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

b. A member of the Board of Directors shall lose their status as a member of the Board of Directors in case they are dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.

c. Thành viên Hội đồng quản trị vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, trừ khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:

c. A member of the Board of Directors shall continue to fully exercise their rights and perform their obligations until the General Meeting of Shareholders approves the dismissal of such member of the Board of Directors, unless the Company receives notice of the following cases:

- Thành viên Hội đồng quản trị bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

The member of the Board of Directors has their civil act capacity restricted, loses their civil act capacity, or has difficulties in cognition and behavior control.

- Thành viên Hội đồng quản trị đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

The member of the Board of Directors is facing criminal prosecution, is temporarily detained, is serving a prison sentence, is undergoing administrative handling measures at a compulsory detoxification center or a compulsory educational establishment, or is banned by a Court from holding positions, practicing a profession, or doing certain jobs.

d. Hội đồng quản trị có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 8 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

d. The Board of Directors issues a decision approving the receipt of the resignation letter of the member of the Board of Directors in accordance with Article 8 of the Operational Regulations of the Board of Directors.

e. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

e. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the stock market.

f. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

f. A member of the Board of Directors is not necessarily required to be a shareholder of the Company.

Điều 40. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Article 40. Criteria and Conditions for Members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

1. A member of the Board of Directors must meet the criteria and conditions prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty.

2. The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director of the Company.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

3. Thành viên Hội đồng quản trị của công ty có thể là Thành viên Hội đồng quản trị công ty khác nhưng Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

3. *A member of the Board of Directors of the company may concurrently serve as a member of the Board of Directors of another company; however, a member of the Board of Directors of a public company may only concurrently serve as a member of the Board of Directors or the Board of Members at a maximum of 05 other companies.*

Điều 41. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 41. Nomination and Candidacy of Members of the Board of Directors

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

1. *Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. Văn bản đề cử ứng cử viên ghi rõ tên cổ đông hoặc nhóm cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc nhóm cổ đông tại thời điểm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị và các thông tin liên quan đến ứng cử viên (hồ sơ ứng cử viên) theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

A shareholder or group of shareholders holding from 5% to less than 10% of the total voting shares has the right to nominate one (01) candidate; from 10% to less than 30% may nominate a maximum of two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate a maximum of three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate a maximum of four (04) candidates; from 50% to less than 60% may nominate a maximum of five (05) candidates; from 60% to less than 70% may nominate a maximum of six (06) candidates; from 70% to 80% may nominate a maximum of seven (07) candidates; and from 80% to less than 90% may nominate a maximum of eight (08) candidates. The written nomination of candidates must clearly state the name of the shareholder or group of shareholders, the quantity of each class of shares held by the shareholder or group of shareholders at the time of nomination, and information related to the candidates (candidate profile) in accordance with Article 25 of the Company's Charter.

a. Việc đề cử ứng cử viên đối với hình thức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. *Nomination of candidates for the General Meeting of Shareholders conducted in the form of a meeting:*

- Trường hợp Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đề nghị bằng văn bản về việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị trước (15) ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét hợp thông qua trong vòng (05) ngày kể từ khi nhận được đề nghị đề cử, ứng cử và công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu (10) ngày

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.



trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Nếu có quyết định từ chối ứng cử viên, Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử trong vòng (05) ngày kể từ ngày Hội đồng quyết định và phải nêu rõ lý do từ chối.

In case a shareholder or group of shareholders sends a written request regarding the nomination of candidates for the Board of Directors fifteen (15) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors is responsible for reviewing and passing it in a meeting within five (05) days from receipt of the request, and disclosing information related to the candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the meeting. If a decision is made to reject a candidate, the Board of Directors must notify the nominating shareholder or group of shareholders in writing within five (05) days from the date the Board makes the decision and must clearly state the reason for rejection.

- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử không đảm bảo tối thiểu (15) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị gửi thông báo thời gian xem xét hồ sơ ứng cử viên đến cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong vòng (03) ngày kể từ ngày nhận đề cử, ứng cử. Trong thời gian xem xét nêu trên, Hội đồng quản trị sẽ công bố thông tin ứng cử viên ngay khi Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ ứng cử viên. Trường hợp Hội đồng quản trị không có đủ thời gian xem xét như đã thông báo, Hội đồng quản trị sẽ trình thông tin đề cử, ứng cử này tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

In case the nomination by a shareholder or group of shareholders does not ensure a minimum of fifteen (15) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors shall send a notice of the time for reviewing candidate profiles to the shareholder or group of shareholders within three (03) days from receipt of the nomination/candidacy. During the aforementioned review period, the Board of Directors will disclose information about the candidates as soon as the Board approves the candidate profiles. In case the Board of Directors does not have enough time for review as notified, the Board will present this nomination/candidacy information at the General Meeting of Shareholders.

b. Việc đề cử ứng cử viên đối với hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

b. Nomination of candidates for the General Meeting of Shareholders conducted in the form of collecting written opinions:

- Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Quy chế đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị (biểu mẫu và các thông tin liên quan đến việc đề cử, ứng cử) ngay khi Hội đồng quản trị quyết định thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc bầu cử.

The Board of Directors is responsible for disclosing the Regulations on Nomination and Candidacy of Board Members (templates and relevant information) as soon as the Board decides to collect written opinions from shareholders for the election.

- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đề nghị bằng văn bản về việc đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị trong vòng (05) ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng. Công ty phải gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét hợp thông qua trong vòng (05) ngày kể từ khi nhận được đề nghị đề cử, ứng cử. Nếu có quyết định từ chối ứng cử viên, Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử trong vòng (05) ngày kể từ ngày Hội đồng quyết định và phải nêu rõ lý do từ chối.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

In case a shareholder or group of shareholders sends a written request regarding the nomination of candidates for the Board of Directors within five (05) days from the record date, the Company must send the opinion forms and accompanying documents to all shareholders entitled to vote. The Board of Directors is responsible for reviewing and passing it in a meeting within five (05) days from receipt of the request. If a decision is made to reject a candidate, the Board of Directors must notify the nominating shareholder or group of shareholders in writing within five (05) days from the date the Board makes the decision and must clearly state the reason for rejection.

- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử không đảm bảo tối thiểu trước (05) ngày Công ty phải gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Hội đồng quản trị sẽ không tiếp nhận đề nghị đề cử ứng cử viên, và sẽ báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất (nếu có).

In case the nomination by a shareholder or group of shareholders does not ensure a minimum of five (05) days before the Company must send the opinion forms and accompanying documents to all shareholders entitled to vote, the Board of Directors will not accept the nomination request and will report it at the nearest General Meeting of Shareholders (if any).

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises is still insufficient, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and Operational Regulations of the Board of Directors. The nomination of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là (05) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. In case the number of candidates nominated additionally by the incumbent Board of Directors under Clause 2 of this Article is still insufficient, the Board of Directors shall disclose information about the shortage of candidates at least five (05) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall organize for other shareholders to nominate candidates in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and Operational Regulations of the Board of Directors. The organization by the

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

incumbent Board of Directors for other shareholders to nominate additional candidates must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

Điều 42. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Article 42. Methods of Electing Members of the Board of Directors

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

1. Voting to elect members of the Board of Directors must be implemented via the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of owned shares multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors, and the shareholder has the right to accumulate all or a part of their total votes for one or a few candidates. Persons winning the election to the Board of Directors shall be determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the required number of members specified in the Company's Charter is fulfilled. In case there are two (02) or more candidates achieving the same number of votes for the last seat of the Board of Directors, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes, or a selection shall be made according to the criteria specified in the election regulations or the Company's Charter.

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

2. If the number of candidates is less than or equal to the required number of Board members to be elected, the election may be carried out via the cumulative voting method as prescribed in Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises or via the standard voting method (approve, disapprove, no opinion). The approval voting ratio under the standard voting method shall be implemented in accordance with Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.

Điều 43. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Article 43. Cases of Dismissal, Removal, Replacement, and Supplement of Members of the Board of Directors

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

1. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

a. Not meeting the criteria and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

b. Submitting a resignation letter and being approved;

c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

c. Other cases specified in the Company's Charter.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

2. The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the following cases:

a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

a. Not participating in the activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;

b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

b. Other cases specified in the Company's Charter.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

3. When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace a member of the Board of Directors; or dismiss/remove a member of the Board of Directors outside of the cases prescribed in Clauses 1 and 2 of this Article.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

4. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect supplementary members to the Board of Directors in the following cases:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

a. The number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third (1/3) compared to the number specified in the Company's Charter. In this case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the number of members is reduced by more than one-third;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

b. Except for the cases specified in Point a of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace those who have been dismissed or removed at the

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

nearest meeting.

5. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

5. Notification of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors;

Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The election, appointment, dismissal, and removal of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the provisions of law on enterprises, securities, and the stock market.

Điều 44. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Article 44. Methods of Introducing Candidates for the Board of Directors

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Quy chế này, công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

In case candidates for the Board of Directors have been identified in accordance with Clause 1, Article 41 of these Regulations, the company must disclose information related to the candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties in an honest and prudent manner and for the best interests of the company if elected. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

a. Full name, date of birth;

b. Trình độ học vấn;

b. Educational background;

c. Trình độ chuyên môn;

c. Professional qualifications;

d. Quá trình công tác;

d. Employment history;

e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

e. Companies in which the candidate is holding positions as a member of the Board of Directors and other management titles;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

f. Evaluation report on the candidate's contributions to the Company, in case such candidate

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

is currently a member of the Company's Board of Directors;

g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

g. Related interests with the Company (if any);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

h. Full name of the shareholder or group of shareholders nominating such candidate (if any);

i. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

i. Other information (if any) as prescribed in the Company's Charter.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

The Company is responsible for disclosing information regarding the companies in which the candidate is holding positions as a member of the Board of Directors, other management titles, and the related interests of the candidate with the company (if any).

Điều 45. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 45. Election, Removal, and Dismissal of the Chairperson of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.

2. Miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

2. Dismissal and removal of the Chairperson of the Board of Directors shall occur in the following cases:

- Khi có đơn từ chức.

Upon submission of a resignation letter.

- Không tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

Not attending meetings of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;

- Khi chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

Upon death, missing status, temporary detention, serving a prison sentence, undergoing administrative handling measures at a compulsory detoxification center or a compulsory educational establishment, absconding from the place of residence, having civil act capacity restricted or lost, having difficulties in cognition and behavior control, or being banned by a Court from holding positions, practicing a profession, or doing certain jobs.

- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

Other cases specified in the Company's Charter.

Mục 3. THÙ LAO, LƯƠNG THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Section 3. REMUNERATION, BONUSES, AND OTHER BENEFITS OF MEMBERS

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 46. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 46. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

2. Members of the Board of Directors are entitled to operating remuneration and bonuses. Operating remuneration shall be calculated based on the number of working days necessary to fulfill the duties of a Board member and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration rate for each member on a unanimous basis. The total remuneration and bonus budget of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at its Annual Meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be recorded as an operating expense of the Company in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the annual financial statements of the Company, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at its Annual Meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Any member of the Board of Directors holding an executive position, serving on sub-committees of the Board of Directors, or performing other tasks outside the scope of the normal duties of a Board member, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum service fee per occasion, salary, commission, percentage of profits, or in other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. Members of the Board of Directors have the right to be reimbursed for all travel, meals,

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

lodging, and other reasonable expenses incurred in the performance of their duties as Board members, including expenses arising from traveling to attend meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or sub-committees of the Board of Directors.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Members of the Board of Directors may have liability insurance purchased for them by the Company upon approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover liabilities of Board members relating to violations of the law and the Company's Charter.

Mục 4. QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Section 4. REGULATIONS ON THE SEQUENCE AND PROCEDURES FOR CONVENING BOARD OF DIRECTORS MEETINGS

Điều 47. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm

Article 47. Minimum Number of Meetings by Month/Quarter/Year

1. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

1. The Board of Directors shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected in the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of conclusion of that Board of Directors election. This meeting shall be convened and chaired by the member who received the highest number of votes or the highest ratio of votes. In the event that more than one member achieves the same highest number or ratio of votes, the members shall vote on a majority principle to select one (01) person among them to convene the Board of Directors meeting.

3. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:

3. Cases where an extraordinary meeting of the Board of Directors must be convened:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. The Chairperson of the Board of Directors must convene a Board of Directors meeting in the following cases:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát;

Upon request of the Supervisory Board;

- Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác (nếu có);

Upon request of the General Director or at least five (05) other enterprise managers (if any);

- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Upon request of at least two (02) members of the Board of Directors;

- Các trường hợp khác khi xét thấy cần thiết theo quy định tại Điều lệ công ty.

Other cases as deemed necessary prescribed by the Company's Charter.

b. Đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

b. The requests specified in Clause 1 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, matters to be discussed, and decisions falling within the authority of the Board of Directors.

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này và chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, quy trình triệu tập tương tự như Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập theo đề nghị.

c. The Chairperson of the Board of Directors must send the meeting notice to the members of the Board of Directors within seven (07) working days from the date the Company receives the request specified in Clause 1 of this Article, and at least three (03) working days prior to the meeting date. The Board of Directors meeting must be organized no later than ten (10) working days from the date the Company receives the request. In case the Chairperson fails to convene a Board of Directors meeting as requested, the Chairperson shall be held liable for any damages caused to the Company; the requesting party has the right to convene the Board of Directors meeting in place of the Chairperson, following a similar convocation procedure as that of the Chairperson convening upon request.

Điều 48. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Article 48. Board of Directors Meeting Notice and the Right of Supervisory Board Members to Attend Board Meetings

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo họp Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.

1. The Chairperson of the Board of Directors or the convener of the Board of Directors meeting must send the meeting notice to the members of the Board of Directors and the members of the Supervisory Board at least three (03) working days prior to the meeting date. Members of the Board of Directors may reject the meeting notice in writing, and such rejection may have retroactive effect.

2. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, hình thức họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

2. The Board of Directors meeting notice must be made in written Vietnamese and must specifically determine the time, location, format of the meeting, agenda, and matters to be discussed and decided. The meeting notice must be enclosed with documents to be used at the meeting and voting ballots for the members.

3. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Thành viên Ban kiểm soát được đăng ký tại Công ty.

3. The meeting notice shall be sent by mail, fax, email, or other means, but must ensure that it reaches the contact address of each member of the Board of Directors and each member of the Supervisory Board as registered with the Company.

4. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

4. Members of the Supervisory Board have the right to attend all meetings of the Board of Directors and have the right to participate in discussions but are not entitled to vote.

Điều 49. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Article 49. Conditions for Conducting a Board of Directors Meeting

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp lần 2 đến thành viên Hội đồng quản trị trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất và chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 10 (mười) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

1. A Board of Directors meeting shall be conducted when three-quarters (3/4) or more of the total number of Board members are present in person or through an authorized representative if accepted by a majority of the Board members. In the event that a meeting convened in accordance with this Article does not have the required number of attending members, the Chairperson of the Board of Directors must send a second meeting notice to the Board members within seven (07) days from the originally intended date of the first meeting, and at least three (03) working days prior to the meeting date. The second Board of Directors meeting must be organized no later than ten (10) days from the originally intended date of the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the Board members attend.

2. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

2. A meeting of the Board of Directors may be organized in the form of an online conference among the members of the Board of Directors when all or some members are at different locations, provided that each participating member is able to:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

a) *Hear every other participating member of the Board of Directors speak during the meeting;*

b) *Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.*

b) *Speak to all other participating members simultaneously.*

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Discussions among members may be carried out directly via telephone or other communication means, or a combination of these methods. A member of the Board of Directors participating in such a meeting is deemed to be “present” at that meeting. The venue of a meeting organized under this regulation shall be the location where the largest number of Board members gather, or the location where the Chairperson of the meeting is present.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

Decisions passed in a duly organized and conducted telephone meeting shall take effect immediately upon the conclusion of the meeting but must be confirmed by the signatures in the minutes of all Board members attending the meeting.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

3. Members of the Board of Directors may send their voting ballots to the meeting via mail, fax, or email. In case of mailing, the voting ballot must be contained in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors at least one (01) hour prior to the opening of the meeting. Voting ballots shall only be opened in the presence of all meeting attendees.

Điều 50. Cách thức biểu quyết

Article 50. Methods of Voting

1. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

1. The Board of Directors passes resolutions and decisions by voting at meetings, collecting written opinions, or other forms prescribed by the Company's Charter. Each member of the Board of Directors has one vote. A member of the Board of Directors is deemed to attend and vote at a meeting in the following cases:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

a. *Attending and voting in person at the meeting;*

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều 57 Quy chế này;

b. Authorizing another person to attend the meeting and vote in accordance with Article 52 of these Regulations;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

c. Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

d. Sending voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;

e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

e. Sending voting ballots by other means in accordance with the provisions of law (if any).

2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

2. In case of sending voting ballots to the meeting via mail, the voting ballot must be contained in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors at least 01 hour prior to the opening of the meeting. Voting ballots shall only be opened in the presence of all meeting attendees.

Điều 51. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

Article 51. Methods of Passing Board of Directors Resolutions

1. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá ½) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

1. A resolution or decision of the Board of Directors shall be passed if it is approved by a majority (more than 1/2) of the attending members; in the event of a tie, the final decision shall belong to the side that has the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

2. In case of sending voting ballots to the meeting via mail, the voting ballot must be contained in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors at least 01 hour prior to the opening of the meeting. Voting ballots shall only be opened in the presence of all meeting attendees.

3. Lưu ý, thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Note: A member of the Board of Directors shall not vote on transactions that bring benefits to such member or their related persons in accordance with the Law on Enterprises and

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Article 43 of the Company's Charter. Such member of the Board of Directors shall not be counted toward the minimum quorum of members required to conduct a Board meeting regarding decisions for which that member does not have the right to vote;

4. Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

4. When a matter arises at a meeting relating to the interests or voting rights of a Board member, and such member does not voluntarily waive their voting right, the ruling of the Chairperson shall be final and conclusive, except where the nature or scope of the relevant interests of the Board member has not been fully disclosed;

5. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

5. A member of the Board of Directors who benefits from a contract prescribed in Points a and b, Clause 6, Article 43 of the Company's Charter shall be deemed to have a substantial interest in that contract;

6. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

6. Any member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction that has been executed or is planned to be executed with the Company, and is aware that they have an interest therein, has the responsibility to disclose such interest at the first meeting of the Board discussing the execution of this contract or transaction. In the event that the Board member is unaware that they and their related persons have an interest at the time the contract or transaction is executed with the Company, such member must disclose the relevant interests at the first meeting of the Board of Directors held after they become aware of their current or future interest in the aforementioned transaction or contract.

Điều 52. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Article 52. Authorization of Board Members for Another Person to Attend Meetings

1. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

1. Members must fully attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend the meeting and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.

2. Người được ủy quyền họp thay cho thành viên Hội đồng quản trị phải trình Giấy ủy

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

quyền bản chính tại buổi họp Hội đồng quản trị.

2. *The authorized representative attending the meeting on behalf of a Board member must present the original Power of Attorney at the Board of Directors meeting.*

Điều 53. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

Article 53. Preparation of Board of Directors Meeting Minutes

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

1. *All meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded, recorded, and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may additionally be prepared in a foreign language, containing the following primary contents:*

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

a) Name, head office address, enterprise code

b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

b) Purpose, agenda, and content of the meeting;

c) Thời gian, địa điểm họp;

c) Time and location of the meeting;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

d) Full name of each member attending the meeting or person authorized to attend the meeting and their method of attendance; full names of members not attending and the reasons;

đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

d) Matters discussed and voted on at the meeting;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

e) Summary of opinions expressed by each attending member in chronological order of the meeting;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

g) Voting results, clearly stating members who approved, disapproved, and had no opinion;

h) Các vấn đề đã được thông qua;

h) Matters successfully passed;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

i) Full names and signatures of the Chairperson and the person recording the minutes.

2. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. *The Chairperson and the person recording the minutes shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the Board of Directors meeting minutes.*

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của công ty.

3. *The minutes of Board of Directors meetings and documents used during the meetings must*

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

178
TỶ
HÀ
GN
MÔ
HNE

be kept at the head office of the company.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Minutes prepared in Vietnamese and a foreign language shall have equal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign language version, the content of the Vietnamese version shall prevail.

Điều 54. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Article 54. Case of Chairperson and/or Secretary Refusing to Sign Board Meeting Minutes

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Điều 53 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực.

In case the Chairperson or the person recording the minutes refuses to sign the meeting minutes, but if the minutes are signed by all other attending members of the Board of Directors and contain all the full contents prescribed in Points a, b, c, d, đ, e, g, and h of Article 53 of these Regulations, such minutes shall remain valid.

Điều 55. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Article 55. Notification of Board of Directors Resolutions and Decisions

Sau khi ban hành Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các Cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

After issuing a Board of Directors Resolution/Decision, the Company is responsible for disclosing the information internally within the Company and to relevant authorities, on public media, and on the Company's website in accordance with the sequence and regulations of current law.

Mục 5. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Section 5. SUB-COMMITTEES UNDER THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 56. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 56. Sub-committees Under the Board of Directors

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

1. When deemed necessary, the Board of Directors may establish sub-committees under its authority to be in charge of development policy, human resources, remuneration, internal audit, and

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

risk management. The number of members of a sub-committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of two (02) persons, including members of the Board of Directors and external members. Non-executive members of the Board of Directors should hold the majority in the sub-committee, and one of these members shall be appointed as the Head of the Sub-committee by decision of the Board of Directors. The operations of the sub-committee must comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution of a sub-committee shall only take effect when it is approved by a majority of members attending and voting at the sub-committee meeting.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of sub-committees under the Board of Directors, must comply with current provisions of law, the Company's Charter, and Internal Regulations on Corporate Governance.

Mục 6. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, BÀI NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Section 6. SELECTION, APPOINTMENT, DISMISSAL, AND REMOVAL OF THE PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE

Điều 57. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Article 57. Criteria for the Person in Charge of Corporate Governance

- Có hiểu biết về pháp luật;

Possessing knowledge of the law;

- Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

The Person in Charge of Corporate Governance must not concurrently work for the approved auditing organization currently auditing the financial statements of the Company;

- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

Other criteria in accordance with the provisions of law, the Company's Charter, and decisions of the Board of Directors.

Điều 58. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Article 58. Appointment of the Person in Charge of Corporate Governance

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp

The Board of Directors of the Company must appoint at least one (01) Person in Charge of Corporate Governance to support corporate governance work at the enterprise. The Person in Charge of Corporate Governance may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

Điều 59. Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Article 59. Cases of Dismissal and Removal of the Person in Charge of Corporate Governance

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

1. HĐQT có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

1. The Board of Directors may dismiss or remove the Person in Charge of Corporate Governance when necessary, provided that such action does not violate current legal regulations on labor.

2. Người phụ trách quản trị công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. The Person in Charge of Corporate Governance may be dismissed pursuant to a resolution of the General Meeting of Shareholders.

Điều 60. Thông báo bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Article 60. Notification of Appointment, Dismissal, and Removal of the Person in Charge of Corporate Governance

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các Cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

After making a decision to appoint, dismiss, or remove the Person in Charge of Corporate Governance, the Company is responsible for disclosing the information internally within the Company and to relevant authorities, on public media, and on the Company's website in accordance with the sequence and regulations of current law.

Điều 61. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

Article 61. Rights and Obligations of the Person in Charge of Corporate Governance

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

The Person in Charge of Corporate Governance has the following rights and obligations:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

a) Advising the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and relevant matters between the Company and shareholders;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b) Preparing meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders upon request of the Board of Directors or the Supervisory Board;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

c) Advising on the procedures of meetings;

d) Tham dự các cuộc họp;

d) Attending meetings;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Advising on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with the provisions of law;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

e) Providing financial information, copies of Board of Directors meeting minutes, and other information to members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

g) Monitoring and reporting to the Board of Directors on the information disclosure activities of the Company;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

h) Serving as a point of contact with stakeholders;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

i) Keeping information confidential in accordance with the provisions of law and the Company's Charter;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

k) Other rights and obligations in accordance with the provisions of law and the Company's Charter.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

CHAPTER IV. THE SUPERVISORY BOARD

Mục 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Section 1. GENERAL PROVISIONS

Điều 62. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

Article 62. Roles, Rights, and Obligations of the Supervisory Board, and Responsibilities of Members of the Supervisory Board

1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

1. Members of the Supervisory Board have rights in accordance with the Law on Enterprises, relevant laws, the Company's Charter, and the Operational Regulations of the Supervisory Board, including the right to access information and documents relating to the operating status of the company. Members of the Board of Directors, the General Director, and other enterprise managers have the responsibility to provide information timely and fully upon request of the members of the Supervisory Board.

2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Members of the Supervisory Board have the responsibility to comply with the provisions of law, the Company's Charter, the Operational Regulations of the Supervisory Board, and professional ethics in performing their assigned rights and obligations.

3. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

3. The Supervisory Board has the rights and obligations prescribed in Article 170 of the Law

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

on Enterprises, the Company's Charter, and the following rights and obligations:

a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

a. Proposing and recommending the General Meeting of Shareholders to approve the list of approved auditing organizations to audit the Company's financial statements; deciding on the approved auditing organization to inspect the Company's operations, and dismissing the approved auditor when deemed necessary.

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

b. Being held accountable to shareholders for its supervisory activities.

c. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác (nếu có).

c. Supervising the financial status of the company, and compliance with the law in the operations of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers (if any).

d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

d. Ensuring operational coordination with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.

e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

e. In the event of discovering any violation of the law or violation of the Company's Charter by a member of the Board of Directors, the General Director, or other enterprise managers, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, requesting the violator to cease the violation and provide solutions to remedy the consequences.

f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

f. Formulating the Operational Regulations of the Supervisory Board and submitting them to the General Meeting of Shareholders for approval.

g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

g. Reporting at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP.

h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

h. Having the right to access the Company's books and documents stored at the head office, branches, and other locations; having the right to access the working locations of managers and employees of the Company during working hours.

i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

và người quản lý khác (nếu có) cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

i. Having the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers(if any) to provide full, accurate, and timely information and documents regarding the management, administration, and business operations of the Company.

4. Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận các yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ của cổ đông phổ thông quy định tại khoản 1, Điều 45 Điều lệ Công ty và thực hiện việc các đề nghị cung cấp thông tin theo yêu cầu này đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc các người quản lý khác (nếu có). Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Phụ lục Quy chế này. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.

4. The Supervisory Board is responsible for receiving requests to look up books and records from ordinary shareholders as prescribed in Clause 1, Article 45 of the Company's Charter, and executing requests to provide information based on these demands to the Board of Directors, the General Director, or other managers (if any). The process for requesting the provision of information is specified in the Appendix of these Regulations. Persons provided with information are responsible for keeping the provided information confidential and using it for the correct purposes of their assigned tasks.

Mục 2. QUY ĐỊNH VỀ NHIỆM KỲ, SỐ LƯỢNG, THÀNH PHẦN, CƠ CẤU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Section 2. REGULATIONS ON THE TERM, NUMBER, COMPOSITION, AND STRUCTURE OF SUPERVISORY BOARD MEMBERS

Điều 63. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

Article 63. Number, Term, Composition, and Structure of Supervisory Board Members

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

1. The number of members of the Company's Supervisory Board is three (03) persons. The term of office of a member of the Supervisory Board shall not exceed five (05) years and they may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

2. A member of the Supervisory Board is not necessarily required to be a shareholder of the company.

3. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Thành viên Ban kiểm soát thường trú tại Việt Nam.

3. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members; the election, removal, and dismissal shall be conducted on a majority principle. The rights and obligations of the Head of the Supervisory Board shall be prescribed by the Company's

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Charter. The Supervisory Board must have more than half of its members permanently residing in Vietnam.

Điều 64. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

Article 64. Criteria and Conditions for Members of the Supervisory Board

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

1. A member of the Supervisory Board must meet the criteria and conditions prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall into the following cases:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

a. Working in the accounting or finance department of the Company;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

b. Being a member or employee of the independent auditing company that performed audits of the company's financial statements within the three (03) consecutive preceding years.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Thành viên Ban kiểm soát công ty đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của luật doanh nghiệp.

2. In addition to the criteria and conditions prescribed in Clause 1 of this Article, members of the Company's Supervisory Board must ensure full compliance with the conditions prescribed in Clause 2, Article 169 of the Law on Enterprises.

3. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major relevant to the business operations of the enterprise.

Điều 65. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Article 65. Nomination and Candidacy of Members of the Supervisory Board

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

1. The candidacy and nomination of members of the Supervisory Board shall be implemented as stipulated in Clauses 1 and 2 of Article 37 of the Company's Charter. A shareholder or group of shareholders holding from 10% to less than 30% of the total voting shares has the right to nominate a maximum of one (01) candidate; from 30% to less than 50% may nominate a maximum of two (02) candidates; from 50% or more may nominate a maximum of three (03) candidates.

a. Việc đề cử ứng cử viên đối với hình thức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Nomination of candidates for the General Meeting of Shareholders in the form of a meeting:

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

- Trường hợp Cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đề nghị bằng văn bản về việc đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát trước (15) ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát có trách nhiệm xem xét hợp thông qua trong vòng (05) ngày kể từ khi nhận được đề nghị đề cử, ứng cử và công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Nếu có quyết định từ chối ứng cử viên, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử trong vòng (05) ngày kể từ ngày Hội đồng quyết định và phải nêu rõ lý do từ chối.

- *In case a shareholder or a group of shareholders submits a written request for the nomination of candidates for the Supervisory Board at least fifteen (15) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders, the Supervisory Board shall be responsible for reviewing and passing it in a meeting within five (05) days from the receipt of the nomination request, and disclosing information related to the candidates at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders. If a candidate is rejected, the Supervisory Board must notify the nominating shareholder or group of shareholders in writing within five (05) days from the date the Board makes the decision, clearly stating the reasons for rejection.*

- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử không đảm bảo tối thiểu (15) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát gửi thông báo thời gian xem xét hồ sơ ứng cử viên đến cổ đông hoặc nhóm cổ đông trong vòng (03) ngày kể từ ngày nhận đề cử, ứng cử. Trong thời gian xem xét nêu trên, Ban Kiểm soát sẽ công bố thông tin ứng cử viên ngay khi Ban Kiểm soát thông qua hồ sơ ứng cử viên. Trường hợp Ban Kiểm soát không có đủ thời gian xem xét như đã thông báo, Ban Kiểm soát sẽ trình thông tin đề cử, ứng cử này tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- *In case the nomination by a shareholder or a group of shareholders does not ensure the minimum period of fifteen (15) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders, the Supervisory Board shall send a notice regarding the timeframe for reviewing the candidate's dossier to the shareholder or group of shareholders within three (03) days from the date of receipt of the nomination. During the aforementioned review period, the Supervisory Board will disclose the candidate's information immediately upon the Supervisory Board's approval of the candidate's dossier. In case the Supervisory Board does not have sufficient time for review as notified, the Supervisory Board will present this nomination information at the General Meeting of Shareholders.*

b. Việc đề cử ứng cử viên đối với hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

b. Nomination of candidates for collecting shareholders' opinions in writing:

- Ban Kiểm soát có trách nhiệm công bố Quy chế đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát (biểu mẫu và các thông tin liên quan đến việc đề cử, ứng cử) ngay khi Ban Kiểm soát quyết định thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc bầu cử.

- *The Supervisory Board shall be responsible for disclosing the Regulations on Nomination of Candidates for the Supervisory Board (templates and relevant information regarding the nomination) immediately upon the Supervisory Board's decision to collect shareholders' opinions in writing regarding the election.*

- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đề nghị bằng văn bản về việc đề cử ứng cử viên Ban Kiểm soát trong vòng (05) ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng. Công ty phải gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Ban Kiểm

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

soát có trách nhiệm xem xét hợp thông qua trong vòng (05) ngày kể từ khi nhận được đề nghị đề cử, ứng cử. Nếu có quyết định từ chối ứng cử viên, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử trong vòng (05) ngày kể từ ngày Hội đồng quyết định và phải nêu rõ lý do từ chối.

- *In case a shareholder or a group of shareholders submits a written request for the nomination of candidates for the Supervisory Board within five (05) days from the last registration date (record date), the Company must send the opinion collection forms and accompanying documents to all voting shareholders, and the Supervisory Board shall be responsible for reviewing and passing it in a meeting within five (05) days from the receipt of the nomination request. If a candidate is rejected, the Supervisory Board must notify the nominating shareholder or group of shareholders in writing within five (05) days from the date the Board makes the decision, clearly stating the reasons for rejection.*

- Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử không đảm bảo tối thiểu trước (05) ngày Công ty phải gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Ban Kiểm soát sẽ không tiếp nhận đề nghị đề cử ứng cử viên, và sẽ báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất (nếu có).

- *In case the nomination by a shareholder or a group of shareholders does not ensure the minimum period of five (05) days before the date the Company must send the opinion collection forms and accompanying documents to all voting shareholders, the Supervisory Board shall not accept the nomination request and will report it at the nearest General Meeting of Shareholders (if any).*

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

2. *In case the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises is still insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and Operational Regulations of the Supervisory Board. The nomination of additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the law.*

3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát công bố thông tin về việc số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát không đủ số lượng cần thiết trong thời hạn chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. In case the number of candidates nominated additionally by the incumbent Supervisory Board under Clause 2 of this Article is still insufficient, the Supervisory Board shall disclose information about the shortage of candidates at least five (05) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders. The incumbent Supervisory Board shall organize for other shareholders to nominate candidates in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and Operational Regulations of the Supervisory Board. The organization by the incumbent Supervisory Board for other shareholders to nominate additional candidates must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the law.

Điều 66. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

Article 66. Methods of Electing Members of the Supervisory Board

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát hoặc Điều lệ công ty.

1. Voting to elect members of the Supervisory Board must be implemented via the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of owned shares multiplied by the number of members to be elected to the Supervisory Board, and the shareholder has the right to accumulate all or a part of their total votes for one or a few candidates. Persons winning the election to the Supervisory Board shall be determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the required number of members specified in the Company's Charter is fulfilled. In case there are two (02) or more candidates achieving the same number of votes for the last seat of the Supervisory Board, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes, or a selection shall be made according to the criteria specified in the election regulations, the Operational Regulations of the Supervisory Board, or the Company's Charter.

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Ban Kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Ban Kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

2. If the number of candidates is less than or equal to the required number of Supervisory Board members to be elected, the election may be carried out via the cumulative voting method as prescribed in Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises or via the standard voting method (approve, disapprove, no opinion). The approval voting ratio under the standard voting method shall

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

be implemented in accordance with Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.

3. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

3. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members; the election, removal, and dismissal shall be conducted on a majority principle. The rights and obligations of the Head of the Supervisory Board shall be prescribed by the Company's Charter.

Điều 67. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Article 67. Cases of Dismissal and Removal of Supervisory Board Members

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Supervisory Board in the following cases:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

a) No longer meeting the criteria and conditions to be a member of the Supervisory Board as prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

b) Submitting a resignation letter and being approved;

c) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

c) Other cases specified in the Company's Charter.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

2. The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Supervisory Board from office in the following cases:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

a) Failing to fulfill assigned tasks or duties;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Failing to exercise their rights and perform their obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty;

c) Committing multiple or serious violations of the obligations of a Supervisory Board member as prescribed by this Law and the Company's Charter;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

d) Other cases pursuant to a resolution of the General Meeting of Shareholders

3. Thành viên Ban kiểm soát vẫn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát, trừ quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và quyền nhận thù lao của thành viên Ban

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

kiểm soát ngay khi Công ty nhận được thông báo về các trường hợp sau đây:

3. Members of the Supervisory Board shall continue to fully perform their rights and obligations until the General Meeting of Shareholders approves their dismissal, except for the right to attend and vote at meetings of the Supervisory Board and the right to receive remuneration immediately upon the Company's receipt of notices regarding the following cases:

- Thành viên Ban kiểm soát bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- The member of the Supervisory Board has limited civil capacity, loses civil capacity, or encounters difficulties in understanding and controlling their acts.

- Thành viên Ban kiểm soát đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

- The member of the Supervisory Board is facing criminal prosecution, is kept in temporary detention, is serving an imprisonment sentence, is undergoing administrative handling measures at a compulsory detoxification center or a compulsory educational institution, or is banned by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or performing certain jobs.

- Ban kiểm soát có quyết định thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm/từ chức của Thành viên Ban kiểm soát, thực hiện tương tự quy định tại Điều 9 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- The Supervisory Board passes a resolution to accept the resignation letter of the member of the Supervisory Board, which shall be implemented in a manner similar to the provisions in Article 9 of the Operational Regulations of the Board of Directors.

Điều 68. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Article 68. Notice of Election, Dismissal, and Removal of Members of the Board of Controllers

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Following the decision on the election, dismissal, or removal of members of the Board of Controllers, the Company is responsible for disclosing this information internally, to relevant authorities, on public mass media, and on the Company's website in accordance with the procedures and provisions of prevailing laws.

Điều 69. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

Article 69. Salaries and Other Benefits of Members of the Board of Controllers

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

The salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Controllers shall be implemented in accordance with the following regulations:

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

Members of the Supervisory Board shall be entitled to receive salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as determined by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide on the total amount of salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Supervisory Board.

Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Members of the Supervisory Board shall be reimbursed for reasonable expenses incurred for meals, accommodation, travel, and the use of independent advisory services. The total amount of such remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax and other relevant legal regulations, and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.

CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC

CHAPTER V. THE GENERAL DIRECTOR

Điều 70. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Article 70. Roles, Responsibilities, Powers, and Obligations of the General Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người làm Tổng Giám đốc.

1. The Board of Directors shall appoint a member of the Board of Directors or hire another person to serve as the General Director.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. The General Director shall be the chief executive officer managing the day-to-day business operations of the Company; subject to the supervision of the Board of Directors; and responsible to the Board of Directors and before the law for the exercise of delegated powers and performance of assigned obligations.

3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

3. The General Director shall have the following powers and obligations:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

a. *To decide on matters related to the day-to-day business operations of the Company that do not fall under the competence of the Board of Directors and the Chairperson of the Board of Directors;*

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

b. *To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors and the Chairperson of the Board of Directors;*

c. Tuyển dụng, điều động, cho thôi việc, khen thưởng, kỷ luật người lao động, trừ các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

c. *To recruit, transfer, terminate, reward, and discipline employees, except for management positions under the competence of the Board of Directors and the Chairperson of the Board of Directors;*

d. Quyết định tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, trừ các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d. *To decide on salaries, bonuses, and other benefits for the Company's employees, except for management positions under the competence of the Board of Directors and the Chairperson of the Board of Directors;*

e. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

e. *The General Director shall be responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned duties and powers, and must report to these bodies upon request;*

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Hợp đồng lao động ký với Công ty.

f. *Other powers and obligations in accordance with the law, the Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, resolutions and decisions of the Board of Directors, decisions of the Chairperson of the Board of Directors, and the Labor Contract signed with the Company.*

Điều 71. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

Article 71. Term of Office, Qualifications, and Conditions of the General Director

1. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

1. *The term of office of the General Director shall not exceed five (05) years, and the General Director may be re-appointed for an unlimited number of terms.*

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

2. *Qualifications and conditions of the General Director:*

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Having full civil capacity and not falling within the categories specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;

- Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Thành viên Ban kiểm soát của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;

Not being a family member of any corporate manager or member of the Supervisory Board of the company or its parent company; or any representative of state capital or capital representative of the enterprise in the company or its parent company;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành pháp luật, Điều lệ và các quy chế của Công ty;

Possessing good moral qualities and exemplarily complying with the law, the Charter, and the Company's regulations;

- Có sức khỏe, trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ;

Having appropriate health, professional qualifications, and capacity to perform duties;

- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông.

Being loyal to the interests of the Company and its shareholders.

Điều 72. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc

Article 72. Candidacy and Nomination of the General Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

1. The Board of Directors shall appoint a member of the Board of Directors or hire another person to serve as the General Director.

2. Bổ nhiệm Tổng Giám đốc do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên của Hội đồng quản trị ứng cử, đề cử ứng viên Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 71 Quy chế này để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.

2. The appointment of the General Director shall be based on the candidacy or nomination of candidates by the Chairperson of the Board of Directors or members of the Board of Directors, in strict accordance with the qualifications and conditions specified in Article 71 of these Regulations, for the Board of Directors' consideration and decision.

Điều 73. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Article 73. Appointment, Dismissal, Removal, Signing, and Termination of Contracts with the General Director

1. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

1. Appointment and signing of labor contracts with the General Director:

Bổ nhiệm Tổng Giám đốc do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên của Hội đồng quản trị ứng cử, đề cử ứng viên Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 71 Quy chế này để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.

The appointment of the General Director shall be based on the candidacy or nomination of candidates by the Chairperson of the Board of Directors or members of the Board of Directors, in strict accordance with the qualifications and conditions specified in Article 71 of these Regulations, for the Board of Directors' consideration and decision.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc.

The Chairperson of the Board of Directors shall sign the labor contract with the General Director.

2. Các trường hợp miễn nhiệm:

2. Cases of dismissal

a. Có văn bản xin từ chức/miễn nhiệm gửi đến trụ sở chính của Công ty trong thời hạn ít nhất bốn mươi lăm (45) ngày trước khi cấp có thẩm quyền quyết định;

a. Submission of a written resignation/dismissal request to the head office of the Company at least forty-five (45) days prior to the date of decision by the competent authority;

b. Không đủ tiêu chuẩn, tư cách để tiếp tục giữ nhiệm vụ;

b. No longer meeting the qualifications or criteria to continue holding the position;

c. Vi phạm Điều lệ, các quy chế của Công ty nhưng chưa đến mức phải cách chức.

c. Violating the Charter or Company regulations but not to the extent of removal.

3. Các trường hợp bãi nhiệm:

3. Cases of removal

a. Không hoàn thành nhiệm vụ vì lý do chủ quan;

a. Failing to complete duties due to subjective reasons;

b. Vi phạm nghiêm trọng pháp luật, Điều lệ, các quy chế của Công ty dẫn đến gây tổn thất cho Công ty.

b. Seriously violating the law, the Charter, or Company regulations, resulting in losses to the Company.

4. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

4. The Board of Directors may dismiss or remove the General Director when a majority of the members of the Board of Directors with voting rights attending the meeting vote in favor, and shall appoint a new General Director as a replacement.

5. Hội đồng quản trị có thẩm quyền ký kết/ chấm dứt hợp đồng và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 27 và Điều 35 Điều lệ công ty.

5. The Board of Directors shall have the authority to sign/terminate contracts and decide on the terms of the labor contract as provided in Point i, Clause 2, Article 27 and Article 35 of the Company Charter.

Điều 74. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Article 74. Notification of Appointment, Dismissal, Removal, Signing, and Termination of Contracts with the General Director

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

1423
17
14/04
15/04
16/04
17/04
18/04
19/04
20/04
21/04
22/04
23/04
24/04
25/04
26/04
27/04
28/04
29/04
30/04
01/05
02/05
03/05
04/05
05/05
06/05
07/05
08/05
09/05
10/05
11/05
12/05
13/05
14/05
15/05
16/05
17/05
18/05
19/05
20/05
21/05
22/05
23/05
24/05
25/05
26/05
27/05
28/05
29/05
30/05
31/05
01/06
02/06
03/06
04/06
05/06
06/06
07/06
08/06
09/06
10/06
11/06
12/06
13/06
14/06
15/06
16/06
17/06
18/06
19/06
20/06
21/06
22/06
23/06
24/06
25/06
26/06
27/06
28/06
29/06
30/06
01/07
02/07
03/07
04/07
05/07
06/07
07/07
08/07
09/07
10/07
11/07
12/07
13/07
14/07
15/07
16/07
17/07
18/07
19/07
20/07
21/07
22/07
23/07
24/07
25/07
26/07
27/07
28/07
29/07
30/07
31/07
01/08
02/08
03/08
04/08
05/08
06/08
07/08
08/08
09/08
10/08
11/08
12/08
13/08
14/08
15/08
16/08
17/08
18/08
19/08
20/08
21/08
22/08
23/08
24/08
25/08
26/08
27/08
28/08
29/08
30/08
31/08
01/09
02/09
03/09
04/09
05/09
06/09
07/09
08/09
09/09
10/09
11/09
12/09
13/09
14/09
15/09
16/09
17/09
18/09
19/09
20/09
21/09
22/09
23/09
24/09
25/09
26/09
27/09
28/09
29/09
30/09
01/10
02/10
03/10
04/10
05/10
06/10
07/10
08/10
09/10
10/10
11/10
12/10
13/10
14/10
15/10
16/10
17/10
18/10
19/10
20/10
21/10
22/10
23/10
24/10
25/10
26/10
27/10
28/10
29/10
30/10
31/10
01/11
02/11
03/11
04/11
05/11
06/11
07/11
08/11
09/11
10/11
11/11
12/11
13/11
14/11
15/11
16/11
17/11
18/11
19/11
20/11
21/11
22/11
23/11
24/11
25/11
26/11
27/11
28/11
29/11
30/11
01/12
02/12
03/12
04/12
05/12
06/12
07/12
08/12
09/12
10/12
11/12
12/12
13/12
14/12
15/12
16/12
17/12
18/12
19/12
20/12
21/12
22/12
23/12
24/12
25/12
26/12
27/12
28/12
29/12
30/12
31/12

Upon the decision to elect, dismiss, or remove the General Director, the Company shall be responsible for disclosing such information internally, to relevant authorities, on public media, and on the Company's website in accordance with the procedures and provisions of the current Law.

Điều 75. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

Article 75. Salaries and Other Benefits of the General Director

1. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

1. The General Director shall be paid a salary and bonus based on business results and efficiency. The salary and bonus of the General Director shall be decided by the Board of Directors.

2. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

2. The salary of the executive manager shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.

CHƯƠNG VI. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

CHAPTER VI. OTHER ACTIVITIES

Mục 1. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Section 1. COORDINATION OF ACTIVITIES AMONG THE BOARD OF DIRECTORS, THE SUPERVISORY BOARD, AND THE GENERAL DIRECTOR

Điều 76. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

Article 76. Procedures for Convening, Notice of Meetings, Minutes, and Notification of Meeting Results among the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Director

1. Hội đồng quản trị mời Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc tham dự họp Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc có quyền thảo luận trong cuộc họp nhưng không được biểu quyết.

1. The Board of Directors shall invite the Supervisory Board and the General Director to attend meetings of the Board of Directors. The Supervisory Board and the General Director shall have the right to discuss during the meetings but shall not have the right to vote.

2. Khi cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát có thể mời thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc tham gia cuộc họp của Ban kiểm soát để thảo luận về những vấn đề liên quan.

2. When necessary, the Head of the Supervisory Board may invite members of the Board of Directors and the General Director to attend meetings of the Supervisory Board to discuss related matters.

3. Khi cần thiết, Tổng Giám đốc có thể mời thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát tham gia cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc.

3. When necessary, the General Director may invite members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board to attend meetings of the Board of Management (Ban Tổng Giám

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng chủ mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

đốc).

4. Thư mời các cuộc họp nêu tại Điều này phải được gửi đến người được mời ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp.

4. Invitation letters for the meetings specified in this Article must be sent to the invitees at least three (03) days prior to the meeting date.

Điều 77. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát

Article 77. Notification of Resolutions/Decisions of the Board of Directors to the Supervisory Board

Nghị quyết/ Quyết định Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Resolutions/Decisions of the Board of Directors, upon issuance, must be sent to members of the Supervisory Board at the same time and via the same method as applicable to members of the Board of Directors.

Điều 78. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc

Article 78. Notification of Resolutions/Decisions of the Board of Directors to the General Director

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Resolutions/Decisions of the Board of Directors (with contents related to the responsibilities, powers, and obligations of the General Director), upon issuance, must be sent to the General Director at the same time and via the same method as applicable to members of the Board of Directors.

Điều 79. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

Article 79. Cases where the General Director and the Supervisory Board Propose to Convene Board of Directors Meetings and Matters Requiring Opinions from the Board of Directors

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị

1. Cases of proposing to convene a Board of Directors meeting:

a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. The Supervisory Board may propose to convene a Board of Directors meeting in the following cases:

- Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.

Upon the request of a shareholder or a group of shareholders in accordance with Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.



- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Thành viên Ban kiểm soát không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;

When it is deemed that the right of members of the Supervisory Board to access information and documents related to the Company's operations is not fully exercised in accordance with current law and the Company Charter;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 5 Điều 40 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

Upon discovering a violation of the law or the Company Charter by a member of the Board of Directors, the General Director, or other corporate managers, after having notified the Board of Directors in writing in accordance with Clause 5, Article 40 of the Company Charter, but the violator has not ceased the violation or provided a remedy;

b. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

b. The General Director may propose to convene a Board of Directors meeting in the following cases:

- Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ công ty không được thực thi;

When it is deemed that the rights of the General Director under Article 35 of the Company Charter are not executed;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

Upon discovering a violation of the law or the Company Charter by other corporate managers, after having notified the Board of Directors in writing, but the violator has not ceased the violation or provided a remedy.

2. Những vấn đề Tổng Giám đốc cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

2. Matters on which the General Director must seek opinions from the Board of Directors;

a. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

a. Proposing to the Board of Directors plans for the organizational structure and internal management regulations of the Company;

b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

b. Proposing measures to enhance the operations and management of the Company;

c. Tổng Giám đốc báo cáo hàng năm cho Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến người lao động và người điều hành doanh nghiệp;

c. Informing the Board of Directors annually on matters related to employees and corporate

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

managers;

d. Tổng Giám đốc báo cáo hàng năm với Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

d. Informing the Board of Directors annually on matters related to the Company's relations with trade unions in accordance with the best management standards, practices, and policies, as well as the practices and policies provided in this Charter, the Company's regulations, and current legal regulations;

e. Xin ý kiến Hội đồng quản trị đối với Báo cáo tài chính kiểm toán (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua;

e. Seeking opinions from the Board of Directors for the audited Financial Statements (including the balance sheet, income statement, and projected cash flow statement) for each fiscal year to be submitted to the Board of Directors for approval;

f. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

f. Proposing plans for dividend payment or handling of business losses;

g. Xin ý kiến Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;

g. Seeking opinions from the Board of Directors to approve the detailed business plan for the next fiscal year;

h. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

h. Other matters when deemed in the interest of the Company.

Điều 80. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

Article 80. Reports by the General Director to the Board of Directors on the Performance of Delegated Duties and Powers

1. Tổng Giám đốc phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các nội dung sau:

1. The General Director must report in writing to the Board of Directors on the following contents:

a. Kết quả thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông; kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

a. Results of implementation of resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders; results of implementation of the annual business plan approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

b. Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, tiến độ huy động và sử dụng vốn cho các dự án;

b. Progress of investment projects; progress of capital mobilization and utilization for projects;

c. Báo cáo tài chính quý, sáu tháng và năm đã được soát xét/kiểm toán;

c. Quarterly, semi-annual, and annual financial statements that have been reviewed/audited;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

d. Báo cáo hoạt động điều hành Công ty, tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty;

d. Reports on the management operations of the Company, and the organizational and operational status of the Company;

e. Vào tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính kế tiếp. Sau khi Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính kế tiếp, trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày tiếp theo, Tổng Giám đốc phải chuẩn bị và đệ trình đề Hội đồng quản trị thông qua các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh năm và kế hoạch đầu tư dài hạn. Bản dự toán hàng năm phải bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến.

e. In November each year, the General Director must submit the business plan for the next fiscal year to the Board of Directors. After the Board of Directors approves the business plan for the next fiscal year, within the following forty-five (45) days, the General Director must prepare and submit long-term, annual, and quarterly budgets of the Company to the Board of Directors for approval in accordance with the annual business plan and long-term investment plan. The annual budget must include the balance sheet, production and business operation report, and projected cash flow statement;

f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty (nếu có).

f. Proposing measures to enhance the operational and management efficiency of the Company (if any);

g. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

g. Reporting on other matters as requested by the Board of Directors.

2. Báo cáo này phải được gửi đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Hội đồng quản trị.

2. This report must be sent to the Supervisory Board at the same time and via the same method as applicable to the Board of Directors.

Điều 81. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

Article 81. Review of the Implementation of Resolutions and Other Matters Delegated by the Board of Directors to the General Director

Theo định kỳ hàng quý, sáu tháng, một năm, Tổng Giám đốc phải tổ chức họp Ban Tổng Giám đốc để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và các vấn đề khác mà Hội đồng quản trị đã ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện.

On a quarterly, semi-annual, and annual basis, the General Director must organize meetings of the Board of Management to review and evaluate the implementation of resolutions of the Board of Directors and other matters delegated by the Board of Directors to the General Director.

Biên bản họp phải được lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn, đưa thông tin vào các báo cáo của Tổng Giám đốc điều hành.

The meeting minutes must be archived as a basis for citation and inclusion of information in the reports of the Chief Executive Officer (General Director).

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

được giao theo quy định tại Điều 80 Quy chế này, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc.

Based on the General Director's report on the performance of assigned duties and powers as specified in Article 80 of these Regulations, the Board of Directors shall conduct a review of the implementation results of resolutions and other matters delegated by the Board of Directors to the General Director.

Điều 82. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Article 82. Matters to be Reported and Provided with Information by the General Director, and Methods of Notification to the Board of Directors and the Supervisory Board

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT:

1. Matters to be reported and provided with information by the General Director, and methods of notification to the Board of Directors:

a. Các nội dung theo Điều 80 Quy chế này;

a. Contents under Article 80 of these Regulations;

b. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.

b. The General Director is obligated to notify the Board of Directors of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds control of over 50% of the charter capital, and that specific subject or related persons of that subject in accordance with the law;

c. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

c. Other contents requiring opinions or reports to the Board of Directors must be sent at least seven (07) working days in advance, and the Board of Directors shall respond within seven (07) working days;

d. Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

d. Particularly for the approval of contracts and transactions specified in Clause 1, Article

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

167 of the Law on Enterprises and valued at less than 35% of the total asset value of the enterprise recorded in the most recent financial statement, or another smaller percentage or value provided in the Company Charter, the company representative signing the contract or transaction must notify members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board of the related parties to such contract or transaction and enclose the draft contract or main contents of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within fifteen (15) days from the date of receipt of the notice, unless the Company Charter provides another time limit; members of the Board of Directors with related interests to the parties in the contract or transaction shall not have the right to vote.

2. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Ban kiểm soát:

2. Matters to be reported and provided with information by the General Director, and methods of notification to the Supervisory Board:

a. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

a. Reports of the General Director submitted to the Board of Directors or other documents issued by the company shall be sent to members of the Supervisory Board at the same time and via the same method as applicable to members of the Board of Directors;

b. Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát, trừ những thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh của Công ty.

b. The General Director and other corporate managers must fully, accurately, and promptly provide information and documents regarding the management, administration, and business operations of the company upon request of a member of the Supervisory Board or the Supervisory Board, except for information relating to the Company's business secrets;

c. Cách thức thông báo cho Ban kiểm soát thực hiện như đối với Hội đồng quản trị.

c. The method of notification to the Supervisory Board shall be carried out in the same manner as applicable to the Board of Directors.

Điều 83. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

Article 83. Coordination of Control, Administration, and Supervision Activities among Members of the Board of Directors, Members of the Supervisory Board, and the General Director according to their Specific Duties

1. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị:

1. Coordination of activities between the Supervisory Board and the Board of Directors:

BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

The Supervisory Board plays a role in supervision, coordination, advice, and providing full, timely, and accurate information. Specifically as follows:

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

a. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

a. Regularly notifying the Board of Directors of operational results, and consulting the Board of Directors before submitting reports, conclusions, and proposals to the General Meeting of Shareholders;

b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;

b. In meetings of the Supervisory Board, the Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved auditing organization to attend and answer matters that need clarification;

c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải báo cáo thống nhất với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

c. Periodic and extraordinary inspections by the Supervisory Board must have written conclusions (no later than fifteen (15) days from the completion date) sent to the Board of Directors to provide additional bases to assist the Board of Directors in managing the Company. Depending on the extent and results of the above inspection, the Supervisory Board needs to discuss and reach a consensus with the Board of Directors and the General Director before reporting to the General Meeting of Shareholders. In case of disagreement, they are authorized to reserve their opinions in the minutes, and the Head of the Supervisory Board shall be responsible for reporting to the nearest General Meeting of Shareholders;

d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

d. In case the Supervisory Board detects violations of the law or the Company Charter by members of the Board of Directors, the Supervisory Board shall notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, requesting the violator to cease the violation and provide a remedy;

e. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;

e. Members of the Supervisory Board are obligated to notify the Board of Directors of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds control of over 50% of the charter capital, and that specific subject or related persons of that subject

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

in accordance with the law;

f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì Hội đồng quản trị phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;

f. For proposals related to the operational and financial situation of the Company, the Board of Directors must send written documents along with relevant materials at least fifteen (15) days prior to the date scheduled to receive a response;

g. Các nội dung kiến nghị đến Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc;

g. Contents proposed to the Board of Directors must be sent at least seven (07) working days in advance, and the Board of Directors shall respond within seven (07) working days;

h. Hội đồng quản trị tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

h. The Board of Directors shall create favorable conditions for the Supervisory Board to perform its rights and obligations.

2. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

2. Coordination of activities between the Supervisory Board and the General Director:

Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát.

The Supervisory Board performs the functions of inspection and supervision.

a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Thành viên Ban kiểm soát quan tâm;

a. In meetings of the Supervisory Board, the Supervisory Board has the right to request the General Director (simultaneously requesting members of the Board of Directors and representatives of the approved auditing organization) to attend and answer matters that need clarification on issues of concern to members of the Supervisory Board;

b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải báo cáo thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

b. Periodic and extraordinary inspections by the Supervisory Board must have written conclusions (no later than fifteen (15) days from the completion date) sent to the General Director to provide an additional basis to assist the General Director in managing the Company. Depending on the extent and results of the above inspection, the Supervisory Board needs to discuss and reach a consensus with the General Director before reporting to the General Meeting of Shareholders. In case of disagreement, they are authorized to reserve their opinions in the minutes, and the Head of the Supervisory Board shall be responsible for reporting to the nearest General Meeting of Shareholders;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

c. Thành viên Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty (không bao gồm các thông tin thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty) tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ, nhằm mục đích thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Ban kiểm soát nếu được Ban kiểm soát thông qua. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Phụ lục Quy chế này. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.

c. Members of the Supervisory Board have the right to request the General Director to create favorable conditions to access files and documents related to the business operations of the Company (excluding information within the scope of the company's business secrets) at the Head Office or the place of archive, for the purpose of executing assigned duties of the member of the Supervisory Board if approved by the Supervisory Board. The process for requesting the provision of information is specified in the Appendix to these Regulations. The recipient of information is responsible for maintaining the confidentiality of the provided information and using it for the proper purpose of the assigned work;

d. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của Ban kiểm soát phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan;

d. For information and documents on management, business operations, business status reports, and financial statements, the written request for provision by the Supervisory Board must be sent to the Company at least forty-eight (48) working hours prior to the scheduled time to receive a response. The Supervisory Board must not use company information that has not been authorized for disclosure or disclose it to others to perform related transactions;

e. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của Ban kiểm soát phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

e. Proposals regarding measures to amend, supplement, or improve the organizational, supervisory, and management structure of the company's business operations by the Supervisory Board must be sent to the General Director at least seven (07) working days prior to the scheduled date to receive a response;

f. Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

f. The General Director shall create favorable conditions for the Supervisory Board to perform its rights and obligations.

3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị: Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

3. Coordination of activities between the General Director and the Board of Directors: The General Director shall manage the operations of the Company on its behalf, ensuring that the

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

Company operates continuously and efficiently.

a. Khi có kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Tổng Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

a. When proposing plans for the organizational structure and internal management regulations of the company, the General Director shall send them to the Board of Directors as early as possible but not less than seven (07) days prior to the date such content needs to be decided;

b. Tổng Giám đốc báo cáo hàng năm cho Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến người lao động và người điều hành doanh nghiệp;

b. The General Director shall report annually to the Board of Directors on matters related to employees and corporate managers;

c. Tổng Giám đốc báo cáo hàng năm với Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

c. The General Director shall report annually to the Board of Directors on matters related to the Company's relations with trade unions in accordance with the best management standards, practices, and policies, as well as the practices and policies provided in this Charter, the Company's regulations, and current legal regulations;

d. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;

d. The General Director is obligated to notify the Board of Directors of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds control of over 50% of the charter capital, and that specific subject or related persons of that subject in accordance with the law;

e. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 79 Quy chế này Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi của Hội đồng quản trị.

e. Other contents requiring opinions in accordance with Clause 2, Article 79 of these Regulations must be sent to the Board of Directors at least seven (07) working days prior to the date scheduled to receive a response from the Board of Directors.

MỤC 2. HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Section 2. REWARD AND DISCIPLINARY ACTIVITIES FOR MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER ENTERPRISE MANAGERS

Điều 84. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

các người điều hành doanh nghiệp khác

Article 84. Regulations on annual evaluation regarding reward and disciplinary activities for members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other enterprise managers

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và kết quả hoạt động, việc đánh giá được thực hiện theo phân cấp như sau:

1. Annually, based on the assigned functions, duties, and performance outcomes, the evaluation shall be conducted according to the following decentralization:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đã phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý (nếu có) do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

a) The Chairman of the Board of Directors shall preside over the evaluation of the level of fulfillment of assigned duties by each member of the Board of Directors, the General Director, and managers (if any) appointed by the Board of Directors.

Đối với người quản lý (nếu có) do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, Tổng Giám đốc báo cáo kết quả đánh giá của Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định;

For managers (if any) appointed by the Board of Directors, the General Director shall report the evaluation results from the Company's Emulation and Reward Council to the Board of Directors for review and decision;

b) Trưởng Ban kiểm soát chủ trì việc tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đã phân công của từng thành viên Ban kiểm soát;

b) The Head of the Supervisory Board shall preside over the evaluation of the level of fulfillment of assigned duties by each member of the Supervisory Board;

c) Tổng Giám đốc chủ trì Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty thực hiện công tác đánh giá người quản lý (nếu có), bao gồm các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, người đại diện vốn và cán bộ được cử, Trưởng, phó các phòng nghiệp vụ (trừ Phòng kế toán) và Trưởng, phó (nếu có) các đơn vị trực thuộc Công ty.

c) The General Director shall chair the Company's Emulation and Reward Council to conduct the evaluation of managers (if any), including the titles of General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, capital representatives, and designated officers; Heads and Deputy Heads of professional departments (except for the Accounting Department) and Heads and Deputy Heads (if any) of units subordinate to the Company.

2. Một số nội dung chủ yếu trong việc đánh giá:

2. Key contents of the evaluation:

a) Xác định năng lực và hiệu quả công việc tương ứng với vị trí công việc và sự phân công các thành viên;

a) Determining the competence and work efficiency corresponding to the job position and the assignment of members;

b) Quá trình đánh giá phải khách quan, trung thực; kết quả đánh giá phải được chuyển đến các thành viên liên quan;

b) The evaluation process must be objective and honest; evaluation results must be

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

forwarded to the relevant members;

c) Kết quả đánh giá lần trước phải được lưu lại và làm cơ sở cho lần đánh giá kế tiếp;

c) Previous evaluation results must be archived and serve as a basis for the next evaluation;

d) Đánh giá hoạt động phải dựa trên các tiêu chí cần thiết và phù hợp với nhiệm vụ của các thành viên liên quan;

d) Performance evaluation must be based on necessary criteria appropriate to the duties of the relevant members.

3. Tiêu chí để đánh giá các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

Criteria for evaluating members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board include:

a) Số lần tham dự các phiên họp thường kỳ và bất thường;

a) Attendance at regular and extraordinary meetings;

b) Mức độ hoàn thành công tác được giao theo nhiệm vụ được phân công;

b) Level of completion of assigned tasks according to their designated duties;

c) Mức độ tham gia vào công việc của tập thể Hội đồng quản trị hoặc tập thể Ban kiểm soát.

c) Level of participation in the collective work of the Board of Directors or the Supervisory Board;

d) Số lần vi phạm kỷ luật trong thời gian thực hiện đánh giá.

d) Number of disciplinary violations during the evaluation period;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện đảm nhiệm chức danh.

e) Qualifications and conditions required to hold the position.

4. Tiêu chí để đánh giá Tổng Giám đốc và người quản lý khác (nếu có) :

Criteria for evaluating the General Director and other managers (if any):

a) Khả năng và hiệu quả quản lý, điều hành;

a) Management and operational capabilities and efficiency;

b) Hiệu quả hoạt động kinh doanh, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và/hoặc hiệu quả công việc được phân công;

b) Business performance, level of completion of target plans, and/or efficiency of assigned tasks;

c) Tinh thần và thái độ làm việc;

c) Work spirit and attitude;

d) Số lần vi phạm kỷ luật trong thời gian thực hiện đánh giá.

d) Number of disciplinary violations during the evaluation period;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện đảm nhiệm chức danh.

e) Qualifications and conditions required to hold the position.

Việc đánh giá hoạt động của từng thành viên được phân loại theo các mức độ như sau:

The performance evaluation of each member shall be classified into the following levels:

- Loại A: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

- Grade A: Excellently completing duties;

- Loại B: Hoàn thành nhiệm vụ;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

- Grade B: Completing duties;
- Loại C: Không hoàn thành nhiệm vụ.
- Grade C: Failing to complete duties.

Điều 85. Khen thưởng

Article 85. Rewards

1. Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 84 của Quy chế này.

1. The Board of Directors or the Remuneration Sub-committee (if any) is responsible for formulating the reward policy. Rewards shall be granted based on the performance evaluation results specified in Article 84 of this Regulation.

2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch trình Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Forms of reward: in cash, in shares (issuing shares under the employee stock ownership plan - ESOP), or other forms formulated by the Board of Directors or the Remuneration Sub-committee. The forms of reward shall be planned by the General Director and submitted to the Board of Directors for approval; cases exceeding authority shall be submitted to the General Meeting of Shareholders for adoption.

3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. The reward policy applicable to members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board shall be decided by the General Meeting of Shareholders.

4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. For enterprise managers: the funding source for rewards shall be appropriated from the Company's Welfare and Reward Fund and other lawful sources. The reward amount shall be based on the actual annual business results; the General Director shall propose to the Board of Directors for approval, and cases exceeding authority shall be submitted to the General Meeting of Shareholders for adoption.

Điều 86. Kỷ luật

Article 86. Discipline

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, người quản lý khác (nếu có) có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

1. Any member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, Chief Executive Officer (General Director), or other managers (if any) who commits a violation of the provisions of

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

law and the regulations of the Company shall, depending on the severity of the violation, be subject to disciplinary action, administrative penalties, or criminal prosecution in accordance with the provisions of law.

Người bị kỷ luật phải bồi thường đối với khoản thiệt hại (nếu có) gây ra cho Công ty, cổ đông hoặc người khác do hành vi vi phạm pháp luật và/hoặc vượt quá thẩm quyền mà mình đã thực hiện.

Any person subjected to disciplinary action must compensate for the damages (if any) caused to the Company, shareholders, or other persons due to the committed violation of law and/or act exceeding delegated authority.

Ngoài ra, người bị kỷ luật phải hoàn trả lại khoản lợi ích mà họ được hưởng lợi từ hành vi vượt quá thẩm quyền hoặc hành vi trục lợi cá nhân.

In addition, the person subjected to disciplinary action must return any benefits they obtained from the act exceeding delegated authority or act of personal enrichment.

2. Một số nội dung vi phạm kỷ luật chủ yếu:

2. Key acts of disciplinary violation:

a) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ, trách nhiệm của mình;

a) Serious violation of their obligations and responsibilities;

b) lạm dụng quyền hành, chức năng, ra quyết định vượt quá thẩm quyền gây thiệt hại cho Công ty;

b) Abuse of power and functions, making decisions exceeding authority that cause damage to the Company;

c) Có hành vi trục lợi cá nhân trong quá trình hoạt động và thực hiện nhiệm vụ, công tác được phân công.

c) Acts of personal enrichment during operations and the performance of assigned duties and tasks.

3. Các hình thức kỷ luật:

3. Forms of discipline:

a) Khiển trách;

a) Reprimand;

b) Bãi nhiệm, cách chức;

b) Dismissal, removal from office;

c) Sa thải.

c) Termination of employment (Sack/Discharge).

4. Quy trình xem xét kỷ luật:

4. Disciplinary review process:

a) Khi phát hiện có hành vi vi phạm thì thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác (nếu có) có quyền báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc theo phân cấp quản lý;

a) Upon detecting a violation, members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers (if any) have the right to report to the Chairman of the Board of Directors, the Head of the Supervisory Board, or the General Director according to the management hierarchy;

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

b) Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc tổ chức họp để xem xét, đánh giá và quyết định hình thức kỷ luật theo phân cấp quản lý. Việc xử lý kỷ luật phải tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ khác.

b) The Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Director shall organize meetings to review, evaluate, and decide on the form of discipline according to the management hierarchy. Disciplinary actions must strictly comply with legal regulations, the Company's Charter, and other internal regulations.

c) Trong trường hợp người có hành vi vi phạm là Chủ tịch Hội đồng quản trị thì việc báo cáo, đánh giá và đề nghị kỷ luật do các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện.

c) In case the violator is the Chairman of the Board of Directors, the reporting, evaluation, and disciplinary proposal shall be executed by the members of the Board of Directors.

d) Trong trường hợp người có hành vi phạm là Trưởng Ban kiểm soát thì việc báo cáo, đánh giá và đề nghị kỷ luật do các thành viên Ban kiểm soát còn lại thực hiện và báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

d) In case the violator is the Head of the Supervisory Board, the reporting, evaluation, and disciplinary proposal shall be executed by the remaining members of the Supervisory Board and reported to the General Meeting of Shareholders.

CHƯƠNG VII. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

CHAPTER VII. PREVENTION OF CONFLICTS OF INTEREST AND TRANSACTIONS WITH RELATED PARTIES OF THE COMPANY

Điều 87. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, người quản lý khác (nếu có) và người có liên quan

Article 87. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other managers (if any), and related persons

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, người quản lý khác (nếu có) phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, and other managers (if any), must disclose their related interests in accordance with the Law on Enterprises, relevant legal documents, and the Company's Charter.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, người quản lý khác (nếu có) và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other managers (if any), and their related persons are not permitted to use business opportunities that could bring benefits to the Company for personal purposes; they must not use information obtained through their positions for personal gain or to serve the interests of

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

other organizations or individuals.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác (nếu có) có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers (if any), are obligated to notify the Board of Directors of transactions between the Company, its subsidiaries, or companies controlled by the Company and the members themselves or their related persons in accordance with the law. The Company must disclose information regarding the resolutions of the General Meeting of Shareholders or resolutions of the Board of Directors approving the aforementioned transactions within twenty-four (24) hours on the Company's website and report to the State Securities Commission.

4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, người quản lý khác (nếu có) và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. The Company shall not grant loans or guarantees to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other managers (if any), and their related persons, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

5. Members of the Board of Directors shall not vote on transactions in which such members or their related persons participate, including transactions where the material or non-material interests of that Board member have not been determined. The aforementioned transactions must be disclosed in the Annual Report of the Company.

6. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, người quản lý khác (nếu có) và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other managers (if any), and their related persons must not use undisclosed information of the Company or disclose it to others to execute related transactions.

Điều 88. Giao dịch với người có liên quan

Article 88. Transactions with related persons

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng,

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

1. When conducting transactions with related persons, the Company must enter into written contracts based on the principles of equality and voluntariness. The content of the contract must be clear and specific, and information must be disclosed to shareholders upon request.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của Công ty hay lũng đoạn giá cả.

2. The Company shall apply necessary measures to prevent related persons from interfering with the Company's operations and causing harm to the Company's interests through controlling the Company's purchase and sale channels or manipulating prices.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

3. The Company shall apply necessary measures to prevent shareholders and their related persons from conducting transactions that cause loss of capital, assets, or other resources of the Company. The Company shall not provide loans or guarantees to shareholders and their related persons.

Điều 89. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty

Article 89. Ensuring the lawful rights of stakeholders of the Company

1. Công ty tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.

1. The Company respects the lawful rights of stakeholders of the Company, including banks, creditors, employees, consumers, suppliers, the community, and other persons with interests related to the Company.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

2. The Company needs to actively cooperate with stakeholders of the Company by:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;

a) Providing sufficient necessary information to banks and creditors to help them evaluate the Company's operational and financial status and make decisions;

b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua việc liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.

b) Encouraging them to express opinions on the business performance, financial status, and important decisions related to their interests by directly contacting the Board of Directors, the Supervisory Board, or the Chief Executive Officer.

3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường; hoạt động có trách

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

nhiệm với cộng đồng và xã hội.

3. *The Company must comply with regulations on labor and the environment, and operate responsibly toward the community and society.*

CHƯƠNG VIII. SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHAPTER VIII. AMENDMENTS TO CORPORATE GOVERNANCE REGULATIONS

Điều 90. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty

Article 90. Amendments and supplements to Corporate Governance Regulations

1. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung khi có sự thay đổi trong các văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến các quy định ghi trong Quy chế này và khi cơ chế quản trị nội bộ cần phải thay đổi cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể.

1. *These Regulations may be amended or supplemented when there are changes in State legal documents related to the provisions herein, and when the internal governance mechanism needs to change to fit the Company's operational situation in each specific period.*

2. Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, quyết định.

2. *The amendment and supplement of these Regulations must be reviewed and decided by the General Meeting of Shareholders of the Company.*

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của Công ty.

3. *In the event that legal provisions relevant to the Company's operations are not covered in these Regulations, or in case new legal provisions differ from the clauses herein, those legal provisions shall automatically apply and govern the corporate governance activities of the Company.*

CHƯƠNG IX. HIỆU LỰC THI HÀNH

CHAPTER IX. ENFORCEMENT EFFECT

Điều 91. Hiệu lực thi hành

Article 91. Enforcement effect

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn bao gồm 9 chương, 91 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2026.

1. *The Internal Regulations on Corporate Governance of Hoc Mon Trade Joint Stock Company consist of 9 chapters and 91 articles, and shall take effect from July 22, 2026.*

Những quy định về quản trị nội bộ của Công ty trước đây có nội dung trái với các quy định tại Quy chế này sẽ bị bãi bỏ và được áp dụng theo Quy chế này.

Previous internal governance regulations of the Company whose contents contradict the provisions of these Regulations shall be annulled and superseded by these Regulations.

2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. *Copies or extracts of the Corporate Governance Regulations must bear the signature of the Chairman of the Board of Directors.*

Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, người quản lý khác (nếu có), những người có liên quan và toàn thể người lao động Công ty chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

3. *Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other managers (if any), related persons, and all employees of the Company are responsible for implementing these Regulations./.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN



Lê Văn Mỹ



Nội dung dịch sang tiếng Anh chỉ sử dụng cho mục đích thông tin và không dùng thay thế cho nội dung tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

The English translation is for informational purposes only and shall not serve as a substitute for the Vietnamese content. In the event of any conflict between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

